Có một cuộc chạm trán không thoải mái nữa vào tối hôm đó. Từ bên kia sông Volga, đại diện dân sự của Stalin là Georgy Malenkov triệu tập các sĩ quan cao cấp của Tập đoàn không quân số 8 tới Sở chỉ huy Phương diện quân. Trên đường họ cứ chắc mẩm phen này được thưởng huân chương. Yeremenko và Zhukov đứng phía sau. Malenkov, người mà vào ngày đầu cuộc chiến đã không tin báo cáo của đô đốc Kuznetsov về cuộc không tập của Đức vào Sevastopol, bây giờ lại hướng sự khó chịu của mình vào các sĩ quan không quân của Hồng quân. Ông muốn biết đơn vị nào hoạt động vào ngày nào, sau đó mắng họ kém cỏi. Ông dọa đưa các chỉ huy ra tòa án binh. Để mọi người biết mình oai cỡ nào. Ông gọi bước lên trước một thiếu tá thấp bé, tóc đen chải lật ra sau với bộ mặt múp míp do buông thả. “Thiếu tá Stalin”, ông nói với con trai của Iosif Vissarionovich (Stalin)[[46]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_46__Hai_con_trai_khac_cua_lanh). “Phi công các anh chiến đấu quá tệ. Trận vừa rồi 24 chiếc tiêm kích của các anh không ai hạ nổi một tên Đức. Thế là thế nào? Các anh chưa quên phải đánh thế nào đấy chứ? Chúng tôi phải hiểu thế nào đây?” Sau đó Malenkov quay sang mắng Tướng Timofey Khryukin, tư lệnh Tập doàn không quân số 8. May có Zhukov xen vào mới chặn được bài thuyết giáo. Ông nhắc họ là sư đoàn Rodimtsev sắp vượt sông Volga. Trung đoàn tiêm kích chịu trách nhiệm yểm trợ họ, tốt nhất là phải bảo đảm không để một quả bom Đức nào rơi xuống. Các sĩ quan không quân lục tục đi ra, bàng hoàng không nói nên lời.

\* \* \*

*Stavka* đã lệnh cho Sư đoàn súng trường cận vệ số 13 tiến về Stalingrad từ ba ngày trước. Tuy lực lượng hơn 10.000 người nhưng có 1/10 không có vũ khí. Sư đoàn đã phải xé lẻ khi thấy máy bay trinh sát Đức, tản ra dưới những cây du, cây dương Ukraina và cây liễu trên bờ đông gắn Krasnaya Sloboda. Họ có ít thời gian để chuẩn bị sau một chặng đường từ Kamyshin xuống phía nam. Rodimtsev biết tinh hình cấp bách nên đã hối thúc các chỉ huy của mình suốt dọc đường. Bộ tản nhiệt các xe quá nóng, bầy lạc đà thì giở chứng và bụi đường do xe cuốn lên dày đặc đến nỗi “những con diều mắc trên cột điện tín cũng xám xịt”. Đôi lúc lính phải tản ra khi những chiếc Messerschmitt mũi vàng bay thấp rú rít bắn vào đội hình.

Khi họ đến được sông Volga, thảo nguyên bụi bặm khô cằn kết thúc, những cây phong báo hiệu có nước gần đó. Một bảng hiệu mũi tên đóng trên thân cây viết một chữ “Phà”. Lính nhìn thấy khói đen ngùn ngụt phía trước, huých nhau ra hiệu. Đó là dấu hiệu đầu tiên của cuộc chiến dang chờ đợi họ ở bờ bên kia dòng sông hùng vĩ.

Trên bờ sông, họ nhanh chóng được cấp đạn, lựu đạn và đồ ăn - bánh mì, xúc xích và cả đường để họ pha trà. Rodimtsev, sau khi đi gặp Chuikov về , quyết định không chờ trời tối hẳn. Đợt đầu các chiến sĩ cận vệ bước tới trong bóng nhập nhoạng lên những con tàu đủ kiểu, từ tàu pháo của giang đoàn Volga tới những thuyền bè dân sự được trưng dụng — tàu kéo, xuồng máy, xà lan, thuyền cá, thậm chí cả thuyền chèo. Những người chờ chuyến sau trên bờ đông nhẩm tính xem phải mất bao lâu các tàu mới trở lại đón họ.

Cuộc vượt sống có lẽ lạ lùng nhất là với những ai đi thuyền chèo vì dòng nước nhẹ nhàng vỗ vào mũi thuyền , rồi tiếng cọc chèo kẽo kẹt đều đều. Có tiếng súng trường xa xa và tiếng pháo vang rền trên mặt sông trải rộng. Thế rồi đạn pháo, đạn cối và các thứ súng máy Đức gần bờ quay sang bắn vào họ. Từng cột nước tung lên giữa dòng, té ướt người trên thuyền . Chẳng mấy chốc đã thấy cá chết phơi bụng trắng bạc lấp loáng mặt sông. Một tàu pháo của giang đoàn Volga trúng dạn, 20 người của sư đoàn đi trên đó thiệt mạng. Có người ngẩn ngơ nhìn xuống nước để tránh phải nhìn sang bờ bên kia, giống như người leo núi tránh nhìn xuống dưới. Có người thì ngược lại, nhìn chằm chằm những tòa nhà cháy bên bờ tây, đầu đội mũ sắt bất giác thụt xuống. Nơi họ đang dấn thân vào mang dáng dấp của địa ngục. Khi bóng dêm xuống dày, bóng lửa nhảy nhót trên những bức tường của các tòa nhà cao phía trên hắt bóng xuống họ trông thật kỳ dị. Tàn lửa bốc cao trong trời đêm. Bờ sông trước mặt là “một đống lộn xộn những chiếc xe cháy tàu bè vỡ quăn queo rải trên bờ”. Đến gần hơn, họ ngửi thấy mùi những ngôi nhà cháy khét và mùi hôi thối của xác chết đang phân hủy dưới các đống đổ nát.

Đợt đầu quân cận vệ của Rodimtsev không lắp lưỡi lê. Họ tuột từ hai bên mạn tàu xuống đoạn nước nông ở mép sông và lao thẳng lên bờ sông dốc toàn cát. Ở một đoạn, quân Đức chỉ cách không quá 100 m. Không cần phải nhắc, lính cận vệ ai cũng hiểu rằng họ càng nấn ná lâu thì càng dễ chết. May cho họ là quân Đức không có thời gian đào hào và chuẩn bị trận địa. Một tiểu đoàn của Trung đoàn cận vệ số 42 bên trái đã cùng quân NKVD đẩy lùi quân Đức về lại gần nhà ga trung tâm. Trung đoàn cận vệ số 39 bên phải tấn công vào một nhà máy lớn xây gạch đỏ (hiện nay vẫn lỗ chỗ vết đạn, được bảo tồn làm chứng tích của những ngày đó), mà họ đã quét sạch trong một trận đánh xáp lá cà không nương tay. Khi đợt hai sang đến nơi, trung đoàn được tăng viện đã dấn tới tận đường tàu chạy qua dưới chân đồi Mamaev.

Sư đoàn súng trường cận vệ số 13 đã tổn thất tới 30% trong 24 giờ đầu, nhưng bờ sông đã được giành lại. Số ít người sống sót (chỉ có 320 người trong số 10.000 còn sống vào cuối cuộc chiến Stalingrad) thề rằng tinh thần quyết chiến của họ là “từ Rodimtsev truyền sang”. Noi theo gương ông, họ cũng hứa “Bên kia sông Volga không có đất cho chúng ta”.

\* \* \*

Mới đầu quân Đức coi cuộc phản công của Rodimtsev chỉ là một thất thế tạm thời. Họ tin rằng cuộc tấn công vào trung tâm thành phố của mình là không thể đảo ngược. “Kể từ hôm qua cờ của Đế chế thứ Ba đã tung bay giữa trung tâm thành phố”, một người ở Sư đoàn bộ binh cơ giới số 29 đã viết vào ngày hôm sau. “Khu trung tâm và nhà ga (chính) đã nằm trong tay Đức. Không thể tưởng tượng nổi chúng tôi đã đón nhận tin đó thế nào”. Nhưng binh lính đang run rẩy trong thời tiết lạnh giá thì “đã mơ đến cảnh trú đông với những bếp lò kiểu Hindenburg, và thật nhiều thiệp đến từ gia đình yêu dấu”.

Các đại đội bộ binh Đức đã đánh dấn xuống cửa sông Tsaritsa. Lối vào Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 62 nằm dưới tầm bắn thẳng và địa đạo Tsaritsyn đầy thương binh. Chẳng mấy chốc không khí nóng ẩm đã không thể thở nổi. Các sĩ quan tham mưu ngất xỉu vì thiếu oxy. Chuikov quyết định thay đổi vị trí đặt sở chỉ huy lần nữa, lần này thì qua sông, đi ngược lên phía bắc rồi vượt sông trở lại bờ tây.

Cuộc chiến giành giật Mamaev Kurgan trở nên căng thẳng. Nếu quân Đức chiếm được nó thì pháo của họ có thể khống chế sông Volga. Một trong các trung đoàn súng trường NKVD đã cố giữ được một phần nhỏ quả đổi cho đến khi được số sống sót của Trung đoàn súng trường cận vệ số 42 thuộc quân Rodimtsev và một bộ phận của sư đoàn khác đến tiếp ứng ngay trước rạng sáng ngày 16 tháng 9. Toán quân mới đến tấn công lên đỉnh và hai bên vai quả đồi vào sáng sớm. Đến lúc này hoàn toàn không còn nhận ra cái công viên nơi các đôi tình nhân đi dạo cách đây vài tuần nữa. Không còn sót một ngọn cỏ nào trong lớp đất trộn lẫn mảnh bom, mảnh đạn và lựu đạn. Cả quả đồi bị xáo tung, chi chít hố bom đạn mà giờ đây thường được dùng làm hố cá nhân tạm thời trong những trận tấn công và phản công ác liệt. Anh lính cận vệ Kentya đã nổi tiếng vì giật lá cờ Đức do lính Sư đoàn bộ binh số 295 cắm trên đỉnh đồi, xé tan và giẫm lên nó. Những gương xấu cũng có nhưng dĩ nhiên ít được nhắc tới hơn. Một chỉ huy khẩu đội của Nga trên Mamaev Kurgan đã đào ngũ do “anh ta sợ phải chịu trách nhiệm vì tỏ ra hèn nhát trong chiến đấu”. Lính pháo hoảng hốt bỏ chạy khi bị một toán bộ binh Đức đột kích đánh vào. Thượng úy M. đã tỏ ra “thiếu quyết đoán” nên không giết quân Đức, một tội lớn lúc bấy giờ.

Vào lúc 11 giờ đêm ngày 16 tháng 9, Trung úy K., một trung đội trưởng trong Sư đoàn súng trường số 112 cách thành phố chừng 8 km về phía bắc, đã phát hiện thiếu mất bốn người lính cùng hạ sĩ quan của họ. “Đáng lẽ phải có biện pháp tìm kiếm và ngăn chặn hành vi phản bội của chúng, anh ta chỉ báo cáo sự việc cho chỉ huy đại đội”. Vào khoảng 1 giờ sáng, Chính ủy Kolabanov đã đến tận trung đội để điều tra. Khi đến gần chiến hào của họ, ông nghe thấy từ bên trận địa của Đức có người nói tiếng Nga nêu tên từng người lính trong trung đội kêu gọi họ chạy sang: “Các bạn nên sang cả đây đi, họ sẽ cho bạn ăn và đối xử tốt với bạn. Ở bên phía Nga kiểu gì bạn cũng chết thối”. Sau đó Chính ủy trông thấy mấy bóng người chạy tới vùng phân tuyến, hướng về phía quân Đức. Ông tức giận vì không thấy trung đội bắn theo. Ông kiểm lại thấy thiếu 10 người, gồm cả một trung sĩ. Trung đội trưởng bị bắt và đưa ra tòa án binh. Bản án dành cho anh ta không thấy ghi lại, có thể là tử hình hoặc vào đại đội trừng giới. Cũng trong sư đoàn này, một đại úy đã cố dụ dỗ hai sĩ quan khác đào ngũ nhưng một người “không chịu và đã xử tử tên phản bội”.

Quân Đức liên tục phản công suốt mấy hôm sau nhưng quân cận vệ của Rodimtsev và số còn lại của trung đoàn súng trường NKVD đã giữ được Mamaev Kurgan. Sư đoàn bộ binh số 295 rơi vào thế bí. Tổn thất nặng nề nên các đại đội đểu phải gộp lại mới đủ. Số thương vong của sĩ quan đặc biệt cao, chủ yếu là do súng bắn tỉa của Nga. Chỉ sau chưa đến hai tuần trên phòng tuyến, một đại đội trong trung đoàn của Đại tá Korfes thuộc Sư đoàn bộ binh số 295 đã thay tới đại đội trưởng thứ ba là một trung úy trẻ.

“Những cuộc đụng độ một mất một còn" cứ tiếp diễn trên Mamaev Kurgan và pháo hạng nặng Đức tiếp tục bắn phá các trận địa Soviet suốt hai tháng sau đó. Nhà văn Vasily Grossman đã mô tả đạn pháo bắn tung đất lên trời: “Những đám mây đất đó rơi qua cái sàng trọng trường, những mẩu nặng hơn rơi thẳng xuống đất, còn bụi thì bốc lên trời”. Các xác chết của trận đánh trên những sườn đồi cháy nám bị bới lên rồi lại vùi xuống trong các đợt pháo kích quảng quật không ngừng. Nhiều năm sau chiến tranh, nghe nói trong một lần dọn dẹp, người ta đã tìm thấy xác một lính Nga cùng một lính Đức. Cả hai cái xác chắc đã bị đạn pháo vùi lấp sau khi họ giết nhau bằng lưỡi lê.

\* \* \*

Theo cách nói giảm nhẹ thận trọng của Zhukov, đó là “những ngày hết sức khó khăn đối với Stalingrad”. Ở Moskva, các nhân viên sứ quán Mỹ cứ tưởng thành phố chắc chắn là mất, còn trong Kremli thì tâm trạng cực kỳ căng thẳng. Tối ngày 16 tháng 9, ngay sau bữa ăn, Poskrebyshev lặng lẽ bước vào đặt lên bàn Stalin một bản dịch từ Tổng cục Tình báo của Bộ Tổng tham mưu gửi sang. Đó là văn bản một bức điện vô tuyến bắt được, phát từ Berlin. “Stalingrad đã bị mất vào tay các lực lượng vũ trang Đức vô song. Nước Nga đã bị cắt làm hai phần nam và bắc và sẽ sớm sụp đổ trong cơn giãy chết”. Stalin đọc đi đọc lại bản tin mấy lần, sau đó đến cửa sổ đứng lặng hồi lâu. Ông bảo Poskrebyshev nối máy cho ông tới *Stavka*. Qua điện thoại, ống đọc bức điện gửi Yeremenko và Khrushchev: “Báo cáo sơ lược về diễn biến tình hình ở Stalingrad. Có đúng là Stalingrad đã bị quân Đức chiếm? Hãy trả lời thẳng thắn và chân thực. Tôi chờ trả lời ngay lập tức”.

Thực ra thì khủng hoảng nhất thời đã qua. Sư đoàn của Rodimtsev đã đến kịp lúc. Trong ngày hôm đó các chỉ huy Đức đã nhận ra có viện binh qua sông, như Sư đoàn súng trường số 95 của Vasilii Gorishnii và một lữ đoàn lính thủy đánh bộ tăng cường cho Sư đoàn súng trường cận vệ số 35 đang suy yếu trầm trọng ở phía nam Tsaritsa. Không quân Đức cũng phát hiện có sự gia tăng số lượng máy bay mà Tập đoàn không quân số 8 đưa lên tiếp chiến với họ, mặc dù phi công Soviet vẫn còn e ngại địch thủ. “Mỗi khi có một chiếc Me-109 xuất hiện”, báo cáo của một Chính ủy than phiền, “là quân ta bắt đầu xoay vòng, ai cũng cố trông chừng đuôi của mình”.

Và trên hết, người bên không quân để ý thấy hỏa lực phòng không đã mạnh hơn. “Ngay khi có một phi đội Stuka xuất hiện”, một sĩ quan liên lạc đi cùng Sư đoàn tăng số 24 nhận xét, “bầu trời lập tức phủ đầy các cụm khói đen của pháo phòng không”. Tiếng reo hò phấn khích rộ lên từ trận địa của quân Nga bên dưới mỗi khi có một chiếc Stuka đáng ghét nổ bùng trên bầu trời phun khói rồi từng mảnh cháy rực rơi xuống. Ngay cả các máy bay tiêm kích nhanh hơn nhiều cũng ăn đòn từ hỏa lực mạnh bên kia sông Volga. Ngày 16 tháng 9, hạ sĩ quan không quân Jurgen Kalb đã buộc phải nhảy dù từ chiếc Me-109 trên sông Volga. Anh ta rơi xuống sông và bơi vào bờ, nơi lính Hồng quân đang chờ.

Tổ bay các máy bay ném bom Đức được xả hơi rất ít. Mọi máy bay đều phải hoạt động con thoi. Ngày 19 tháng 9, một phi công đã ngồi tính lại trong ba tháng anh ta đã phải xuất kích tới 228 lần: ngang với số lần xuất kích trong ba năm trước trên bầu trời “Ba Lan, Pháp, Anh, Nam Tư và Nga cộng lại”. Anh ta và tổ bay của mình mỗi ngày phải ở trên không tới sáu giờ.

Đặt căn cứ tại các sân bay làm gấp trên thảo nguyên, cuộc sống dưới đất của họ là những bữa ăn vội vàng, gào thét trên điện thoại dã chiến, căng mắt nghiên cứu bản đồ và không ảnh trinh sát trong lều tác chiến. Lúc trên không, xác định mục tiêu không hề dễ khi bên dưới là “những đống đổ nát lộn xộn trong khói lửa”, rồi những cột khói đen lan rộng từ dầu tràn bốc cháy che khuất mặt trời cao tới 3.000 m.

Quân đội dưới đất tới tấp yêu cầu: “Tấn công mục tiêu khu vực AI 1, góc tây bắc, khối nhà lớn, địch kháng cự dữ dội ở đây”. Tuy vậy các phi công Đức không cảm thấy mình làm được nhiều khi cứ liên tục dội bom vào một bãi hoang “ngổn ngang nhà xưởng đổ nát, cháy rụi, không còn bức tường nào đứng nguyên”.

Với các nhóm mặt đất, “thợ cơ khí - vũ khí, chuyên viên bom, điện đài”, chuẩn bị cho máy bay cất cánh “ba, bốn, năm lần mỗi ngày”, đúng là khỏi có nghỉ ngơi. Với các tổ bay, phút giây yên ổn duy nhất là chập tối và tảng sáng, nhưng ngay cả lúc đó họ cũng chẳng nấn ná lâu bên đường băng mà ngắm bầu trời lồng lộng bên trên “chốn vô cùng” này - đã là tuần thứ ba của tháng 9 rồi, rét lắm. Ngày 17 tháng 9, nhiệt độ tụt xuống đột ngột. Mọi người mặc áo len bên trong áo khoác mà giờ đây hầu hết đã tả tơi. “Quần áo của binh lính”, một bác sĩ nhận xét, “đã tã đến nỗi thường thì họ phải mặc các thứ từ quân phục Nga”.

\* \* \*

Trong khi cuộc giành giật ác liệt Mamaev Kurgan vẫn tiếp diễn thì một trận chiến khác cũng dữ dội không kém giành giật tháp chứa thóc bằng bê tông khổng lồ cạnh bờ sông cũng càng lúc càng thêm quyết liệt. Cuộc tiến quân nhanh chóng của Quân đoàn tăng số 48 của Hoth rõ ràng đã chia cắt cái pháo đài tự nhiên này. Những người phòng thủ pháo đài thuộc Sư đoàn cận vệ số 35 đã hò reo cười đùa khi một trung đội lính thủy đánh bộ do Trung úy Andrey Khozyanov chỉ huy đã đến được chỗ họ trong đêm 17 tháng 9. Họ có hai khẩu đại liên Maxim cổ lỗ và hai khẩu súng trường chống tăng Nga dài ngoẵng, mà họ đã dùng để bắn vào chiếc xe tăng Đức khi một sĩ quan cùng một thông dịch viên cầm cờ trắng ra hiệu ngừng bắn để yêu cầu họ đầu hàng. Thế là pháo binh Đức đã bắn vào cái cấu trúc đổ sộ này, dọn bãi cho Sư đoàn bộ binh Saxon số 94, sư đoàn có phù hiệu hai thanh gươm bắt chéo của vùng đồ sứ Meissen.

Hơn 50 lính phòng thủ đã đẩy lui 10 đợt tấn công trong ngày 18 tháng 9. Biết rằng sẽ không có tiếp tế, họ cẩn thận dành dụm đạn, lương thực và nước uống. Điều kiện mà họ phải chiến đấu trong hơn hai ngày đó thật khủng khiếp. Họ bị ngộp thở vì khói bụi, thậm chí ngũ cốc chứa bên trong bắt lửa, rồi họ nhanh chóng hết nước uống. Họ cũng thiếu cả nước để đổ vào bình làm nguội của đại liên Maxim. (Chắc lính thủy đánh bộ đã dùng nước tiểu của mình cho mục đích này như trong Thế chiến I người ta thường làm, nhưng trong các ghi chép Soviet không thấy nhắc đến).

Họ đã dùng hết lựu đạn và đạn chống tăng lúc xe tăng Đức kéo đến đông hơn để kết liễu họ trong ngày 20 tháng 9. Cả hai khẩu đại liên Maxim đã không còn hoạt động được. Lính phòng thủ không nhìn thấy gì trong tháp vì khói bụi, liên lạc với nhau bằng cách hét to với cổ họng khản đặc. Khi quân Đức tiến vào, họ chỉ nghe tiếng động mà bắn chứ không biết ngắm vào đâu. Đêm hôm đó, chỉ với một nắm đạn còn lại, những người sống sót đột phá xông ra. Thương binh phải bỏ lại. Dù trận đánh ác liệt nhưng khó mà gọi đây là chiến thắng vang dội cho quân Đức, tuy thế Paulus vẫn chọn cái tháp chứa thóc đồ sộ này làm biểu tượng của Stalingrad trên băng đeo tay mà ông đã thiết kế ở sở chỉ huy để mừng chiến thắng.

Những trận phòng thủ ngoan cường tương tự ở các tòa nhà bán kiên cố tại trung tâm thành phố trong những ngày này đã bắt quân Đức trả giá đắt. Các “đội đồn trú” của những người lính Hồng quân từ các sư đoàn khác nhau đã kiên gan bám trụ cũng phải chịu đựng đói khát. Một trận đánh khốc liệt giành giật cửa hàng bách hóa Univermag trên Quảng trường Đỏ, nơi được chọn làm sở chỉ huy của Tiểu đoàn số 1 thuộc Trung đoàn súng trường cận vệ số 42. Một nhà kho nhỏ được gọi là “nhà máy đinh” cũng là một chốt cố thủ nữa. Và trong một ngôi nhà ba tầng cách đó không xa, lính cận vệ đã chiến đấu suốt năm ngày trời, lỗ mũi và cổ họng của họ nghẹt bụi gạch vữa từ các bức tường bị đập nát. Thương binh của họ chết trong hầm không được chăm sóc vì cô y tá trẻ đã hy sinh do một vết thương ở ngực. Sáu người trong số quân ban đầu gần nửa tiểu đoàn đã thoát đi vào phút cuối cùng khi xe tăng Đức húc sập tường.

Trong số những thành công của quân Đức ở trung tâm thành phố thì nghiêm trọng nhất đối với Hồng quân là quân Đức đã tiến đến bến đổ bộ trung tâm. Nó cho phép họ đánh vào các điểm đổ bộ chính ban đêm bằng pháo, dàn pháo phản lực *Nebelwerfer* và súng máy, bắn dưới đèn dù ma-giê. Họ quyết tâm chặn đường tiếp viện người và hậu cần cho bên phòng thủ.

Nhà ga chính đã đổi chủ tới 15 lần trong năm ngày, cuối cùng quân Đức đã chiếm được đống đổ nát. Nhất trí với phương châm của Chuikov, Rodimtsev ra lệnh tuyến trước của mình luôn cách quân Đức trong vòng 50 m để gây khó khăn cho pháo binh và không quân địch. Lính trong sư đoàn của ông rất hãnh diện về tài thiện xạ của mình. “Lính cận vệ ai cũng là thiện xạ cả” thế nên “buộc bọn Đức phải bò chứ không đi được”.

Lính Đức mắt đỏ kè vì kiệt sức sau những trận đánh khốc liệt và vì thương vong vượt xa những gì họ tưởng tượng nên tâm trạng hân hoan chiến thắng tuần trước đã tiêu tan. Mọi thứ bây giờ đã đảo lộn. Họ nhận thấy bắn pháo trong thành phố đáng sợ hơn nhiều. Đạn nổ không phải là thứ nguy hiểm duy nhất. Khi một tòa nhà cao trúng đạn, mảnh đạn và gạch vữa từ trên cao váng xuống. *Landser* bắt đầu mất ý niệm thời gian trong thế giới điên rồ giữa cảnh tàn phá đổ nát này. Ngay cả ánh sáng ban ngày cũng có gì đó lạ lùng ma quái do màn bụi.

Trong một khu vực tập trung đông như vậy, người lính phải cảm nhận trận đánh theo cả ba chiều không gian vì có nguy cơ bắn tỉa từ các tòa nhà cao nữa. Anh ta còn phải quan sát lên trời. Khi Luftwaffe không kích, *landser* cũng nằm dán xuống đất hệt như lính Nga. Luôn có nỗi lo những chiếc Stuka không nhận ra những lá cờ đỏ trắng đen với chữ thập ngoặc trải ra đánh dấu vị trí của họ. Thường thì họ phải bắn pháo hiệu nhận biết để chỉ rõ vị trí. Máy bay Nga cũng bay thấp, đủ thấp để có thể nhìn thấy ngôi sao đỏ ở đuôi máy bay. Máy bay tiêm kích thì bay cao hơn nhiều nên lóa nắng. Trông lên thấy chúng chao lượn giống như cá dưới nước hơn là chim trên trời.

Tiếng ồn tác động vào thần kinh họ không dứt. Một lính tăng Đức viết trong nhật ký: “Không gian tràn ngập tiếng hú kinh hồn của những chiếc Stuka bổ nhào, tiếng nổ sấm sét của súng phòng không và pháo, tiếng rú của động cơ, tiếng xích xe tăng nghiến, tiếng rú rít của dàn phóng “Đàn Organ Stalin”, tiếng lạch tạch liên hồi của súng máy cả trước lẫn sau, và lúc nào cũng cảm thấy sức nóng của một thành phố đâu đâu cũng cháy”. Tiếng la hét của thương binh là tác động đến người ta mạnh nhất. “Đó không còn là tiếng người”, một lính Đức viết trong nhật ký, “chỉ là tiếng gào rống thảm thiết của một con thú hoang”.

Trong tình cảnh đó, nỗi nhớ nhà càng thêm day dứt. “Quê nhà sao xa quá — Ôi, mái nhà xinh xắn!” một người viết với đầy nuối tiếc. “Chỉ đến lúc này ta mới rõ nó tuyệt vời thế nào”. Những người lính phòng thủ Soviet thì trái lại, họ biết rõ nỗi nhớ nhà là điều xa xỉ mà họ không được phép. “Chào Palina yêu quý!” một người lính vô danh viết cho vợ vào ngày 17 tháng 9. “Anh vẫn bình thường và mạnh khỏe. Không ai biết điều gì sẽ tới nhưng cứ sống rồi khắc biết. Chiến tranh thật dữ dội. Em đã biết chuyện gì đang diễn ra ở tiền tuyến qua các bản tin. Nhiệm vụ của người lính rất đơn giản: diệt càng nhiều bọn Fritz[[47]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_47__Fritz__ten_cua_Friedrich__t) càng tốt rồi đẩy lui chúng về phía tây. Anh nhớ em rất nhiều nhưng cách nhau hàng vài ngàn kilomet thì chẳng thể làm gì được”. Và ngày 23 tháng 9, một người lính tên là Sergey viết cho Lyolya vợ anh với một thông điệp giản dị. “Bọn Đức không đọ nổi ta đâu”. Chẳng thấy nhắc gì đến quê nhà.

\* \* \*

Một nỗ lực tiếp theo của ba tập đoàn quân Soviet ở mặt trận phía bắc đánh vào cánh trái của Tập đoàn quân số 6 đã thất bại vào ngày 18 tháng 9. Việc Luftwaffe triển khai nhanh chóng các phi đội đối phó với hiểm họa, phối hợp với các cuộc phản công của Quân đoàn tăng số 14 đã tỏ ra hết sức hiệu quả trên thảo nguyên trống trải. Nỗ lực thứ hai cũng thất bại vào hôm sau. Tất cả những gì cả ba tập đoàn quân đạt được với cái giá rất đắt là giảm bớt sức ép của không quân Đức lên Tập đoàn quân số 62 trong gần hai ngày.

Biết rằng chưa thể có gì khá lên được nên Chuikov bèn đưa thêm Sư đoàn súng trường số 284 của Đại tá Nikolai Batyuk, chủ yếu là quân Sibir, qua sông Volga. Ông giữ họ lại làm dự bị dưới chân đồi Mamaev, để phòng trường hợp quân Đức trụ vững xung quanh bến đổ bộ trung tâm rồi đánh ngược theo bờ sông lên phía bắc nhằm chia cắt tập đoàn quân của ông với phía sau. Vào sáng 23 tháng 9, chỉ vài giờ sau khi người Sibir cuối cùng của Batyuk sang được bờ tây, sư đoàn liền được ném vào trận tấn công nhằm quét sạch quân Đức khỏi bến đổ bộ trung tâm và hội quân với lực lượng Soviet bị chia cắt ở phía nam sông Tsaritsa. Nhưng các sư đoàn Đức, tuy chịu tổn thất nặng nề, vẫn đẩy lùi được họ. Hôm đó tình cờ lại đúng sinh nhật 52 tuổi của Paulus, cuối cùng quân Đức đã có được hành lang rộng chia cắt cánh trái của Tập đoàn quân số 62 trong vòng vây phía nam sông Tsaritsa.

Với sự nhất quán vốn có, quân Đức tiếp tục các nỗ lực đập tan sự kháng cự ở góc phía nam này của thành phố. Hai ngày sau họ đã chọc thủng, gây rối loạn cho hai lữ đoàn dân quân rõ ràng đang thiếu lương thực và đạn dược. Tuy vậy, sự đổ vỡ lại bắt đầu từ bên trên, khi sở chỉ huy Phương diện quân Stalingrad báo cáo cho Shcherbakov ở Moskva. Chỉ huy Lữ đoàn đặc biệt số 42, “bỏ phòng tuyến, vờ đi xin ý kiến của tập đoàn quân”. Lữ đoàn đặc biệt số 92 cũng thế, mặc dù đã được lính thủy đánh bộ chi viện. Ngày 26 tháng 9, chi huy trưởng và Chính ủy cùng với Ban Tham mưu của mình, bỏ mặc lính, cũng “giả vờ lên bàn bạc tình hình với chỉ huy cấp trên”, nhưng thực ra họ chạy trốn đến cù lao lớn Golodny giữa sông Volga. Sáng hôm sau, “khi binh sĩ biết chỉ huy của họ đã bỏ chạy, phần lớn chạy vội ra bờ sông Volga chuẩn bị bè mảng cho mình”. Một số bám thân cây hay mảnh gỗ trôi nổi bơi sang cù lao Golodny, có người bơi vo. Địch nhận thấy họ cuống quít bỏ chạy nên dùng súng cối và pháo bắn chết nhiều người dưới sông.

“Khi thiếu tá Yakovlev, chỉ huy tiểu đoàn súng máy, lúc này là chỉ huy cao cấp nhất của lữ đoàn còn lại trên bờ tây, biết tin lữ trưởng bỏ chạy gây hoảng loạn trong binh sĩ, bèn nắm quyền chỉ huy phòng thủ”. Ông nhanh chóng nhận ra mình không có gì để liên lạc vì lính thông tin cũng bỏ chạy ra cù lao rồi. Với sự giúp sức của Trung úy Solutsev, Yakovlev tập hợp bộ đội còn lại, lập tuyến phòng thủ, mặc dù thiếu người và đạn dược, họ đã chặn đứng được 7 cuộc tấn công trong vòng 24 giờ. Suốt thời gian đó chỉ huy lữ đoàn vẫn ở bên cù lao. Thậm chí ông ta còn không cố gắng gửi thêm đạn cho những người đang tiếp tục chiến đấu. Nhằm giấu nhẹm mọi chuyện, ông ta gửi báo cáo bịa đặt về trận đánh cho Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 62. Nhưng việc đó không giúp gì cho ông ta. Ban Tham mưu của Chuikov cảm thấy đáng ngờ. Ông ta đã bị bắt và bị buộc tội “Có ý đồ tội ác chống mệnh lệnh số 227”. Mặc dù không nhắc đến chi tiết trong báo cáo gửi Moskva về hình phạt do tòa án NKVD tuyên, nhưng cũng không khó đoán ra.

10

*RATTENKRIEG* - CHIẾN TRANH CHUỘT CHŨI

Sự tức giận của Hitler trước những thắng lợi ít ỏi ở Kavkaz và ở Stalingrad đã bốc lên tận đỉnh đẩu vào ngày 24 tháng 9, khi ông cách chức Tướng Halder, Tổng Tham mưu trưởng lục quân. Cả hai người đều cảm thấy quá mệt mỏi với nhau. Halder bực mình với cái mà ông cho là sự can thiệp tiền hậu bất nhất và ương gàn của một tay mơ, trong khi *Fuhrer* thì coi mọi phê phán bóng gió về khả năng lãnh đạo của ông là sự oán hận của các tướng lĩnh phản động không có chung ý chí chiến thắng với ông. Mối bận tâm chủ yếu của Hitler, như Halder nhận xét trong nhật ký đêm đó, là “sự cần thiết phải truyền cho Bộ Tổng tham mưu niềm tin cuồng nhiệt vào lý tưởng”. Mối lao tâm khổ tứ nhằm khuất phục Bộ Tổng tham mưu đã biến thành mối lo thay thế nhân sự. Hậu quả không khó hình dung. Một tình huống nguy hiểm có thể dễ dàng biến thành thảm họa.

Sau cuộc cãi vã với Jodl và List, Paulus được biết ông có thể được chỉ định thay thế Jodl làm Tổng Tham mưu trưởng của *Wehrmacht*. Tướng Seydlitz nhiều khả năng sẽ thay ông chỉ huy Tập đoàn quân số 6. Thế nhưng Hitler lại quyết định chọn những người ông biết rõ. Jodl vẫn yên vị, còn tay thống chế bợ đỡ Keitel được giữ lại bên cạnh để nhắc nhở *Fuhrer* về thiên tài quân sự của lãnh tụ và giúp rập trong việc Quốc xã hóa quân đội. Các sĩ quan chuyên nghiệp gọi ông ta là “Lakeitel” tức “con lừa gật”, nhưng còn nhiều tướng khác cũng bị họ coi thường vì sự hèn hạ. “Bộ Tổng tham mưu đang đi thẳng đến chỗ diệt vong”, Groscurth viết cho Tướng Beck, sau này sẽ là cầm đầu âm mưu tháng Bảy. “Nó không còn tí danh dự nào”. Niềm an ủi duy nhất của Groscurth là tư lệnh quân đoàn của ông, Tướng Strecker và các đồng sự của ông trong Sở chỉ huy Quân đoàn số 11 cũng cảm thấy như vậy. “Thật sung sướng được ở cùng những con người này”.

Việc bãi chức Halder chẳng khác nào đặt dấu chấm hết cho Bộ Tổng tham mưu với tư cách là một cơ quan độc lập soạn thảo kế hoạch và cũng lấy đi của Paulus một người đỡ đầu trong những lúc khó khăn. Paulus hẳn phải thất vọng trong lòng vì mất một cơ hội thăng tiến. Hitler đã nói rằng với Tập đoàn quân số 6 ông có thể tấn công lên trời, thế mà Stalingrad vẫn không chịu thất thủ. Một đoàn đến từ Bộ Tuyên truyền đang chờ nó bị hạ, “sẵn sàng quay phim cảnh thượng cờ”, và báo chí đang sốt ruột được loan báo “Stalingrad thất thủ!” vi chính sở chỉ huy của Paulus đã tuyên bố ngày 26 tháng 9 rằng lá cờ trận của Đế chế sẽ tung bay trên nóc tòa nhà đảng bộ Stalingrad!” Ngay cả Goebbels cũng lo rằng báo chí đang Đức mô tả sự kiện này với “quá nhiều sắc hồng”. Các tổng biên tập được chỉ đạo phải nhấn mạnh đến khía cạnh gian nan và phức tạp của trận đánh. Tuy thế một tuần sau ông lại tin chắc rằng “sự thất thủ Stalingrad là có thể vững tin chờ đợi”, rồi ba ngày sau, tâm trạng ông lại thay đổi và ông ra lệnh đưa các chủ đề khác lên trước.

Sức ép và sự chỉ trích mà Paulus phải nhận “từ sáng đến đêm” vì không lấy nổi Stalingrad làm cho ông “hết sức bực bội”, theo lời Groscurth. Sự căng thẳng làm trầm trọng thêm bệnh lý mãn tính của ông. Các sĩ quan tham mưu nhận thấy má trái của ông vốn hay giật nay lại càng giật hơn. Trong bản doanh của Tập đoàn quân số 6 ở Golubinsky, một làng trên bờ tây sông Đông, ông cứ chăm chú nhìn tấm bản đồ Stalingrad tỷ lệ lớn rất chi tiết. Phần lớn thành phố đã chiếm được và bộ phận tình báo của ông ước tính tỷ lệ thương vong bên Soviet khoảng gấp đôi bên Đức. Ông chỉ có thể hy vọng rằng Hitler đã đúng về việc địch sắp cạn kiệt dự trữ bất cứ lúc nào. Nguồn lực của ông cũng vơi nhanh và sự ngoan cường đáng kinh ngạc của địch khiến cho ai nấy phát nản.

Nhiều chỉ trích nhắm vào ông dựa trên sự kiện rằng Tập đoàn quân số 6, với hai quân đoàn từ Tập đoàn tăng số 4, là đơn vị lớn nhất toàn quân, có tới gần 1/3 triệu người. Dân ngoại đạo chưa kinh qua chiến đấu không thể hiểu được vấn đề. Dĩ nhiên người ta có thể bảo rằng Paulus đáng ra phải dùng binh giỏi hơn, song những người phê phán ông có vẻ đã quên mất rằng trong khi khoảng 8 sư đoàn của ông trực tiếp đánh nhau trong thành phố thì 11 sư đoàn còn lại trấn giữ hơn 200 km phòng tuyến, trải dài từ khúc quanh lớn đến khúc quanh nhỏ của sông Đông rồi đến thảo nguyên chạy dài tới tận sông Volga ở phía bắc Rynok, cũng như một dải phía nam Stalingrad đối diện Beketovka. (Xem Bản đồ 4). Chỉ còn vẻn vẹn một sư đoàn làm dự bị.

Ở cánh bắc, ngoài thảo nguyên hoang sơ trống trải, Quân đoàn số 11 của Strecker, Quân đoàn số 8 của Tướng Heitz và Quân đoàn tăng số 14 của Hube phải đối đầu với những cuộc tấn công thường xuyên của 4 tập đoàn quân Soviet đang cố chia lửa với thành phố. Ở bên phải, Quân đoàn số 4 của Tướng Jaenecke (đối mặt với Tập đoàn quân số 64 của Tướng Mikhail Shumilov) đóng liền với Tập đoàn quân Romania số 4 yếu ớt, một phòng tuyến kéo quá dài, đuối dần về phía bắc Kavkaz. Tổng cộng, dưới quyền Yeremenko có Tập đoàn quân số 62 của Chuikov, Tập đoàn quân số 64 của tướng Beketovka, Tập đoàn quân số 57 đoạn dưới bên kia hồ Sarpa, Tập đoàn quân số 51 giữ phòng tuyến trên các hồ còn lại, rồi đến Tập đoàn quân số 28 kéo dài vào khoảng trống của thảo nguyên Kalmyk.

Đối với quân Đức, quân Romania và quân Nga ở cánh nam, chiến đấu trên thảo nguyên nói chung là giống như Thế chiến I, chỉ có vũ khí là tốt hơn và thỉnh thoảng cũng có máy bay hiện đại xuất hiện. Với các đơn vị thiết giáp ở cả hai cánh, bình nguyên cháy nắng mà họ chạy băng băng hết tốc như những chiến thuyền trước đó vài tuần, giờ đây lại làm họ chán nản. Thiếu cây cối núi non khiến người miền nam Đức và Áo nhớ nhà. Những cơn mưa của tiết *rasputitsa* làm cho môi trường thêm bẩn thỉu. Binh lính trong hầm lắng nghe mưa rơi và nhìn mức nước lên quá mắt cá chân, chả biết làm gì ngoài nghĩ đến chứng bợt da chân và quan sát lũ chuột ướt nhẹp gặm các xác chết ở vùng phân giới. Các tốp trinh sát, những cuộc đột kích, tấn công thăm dò chỉ cốt cho cả hai phía hoạt động chút đỉnh. Các nhóm nhỏ lần mò đến phòng tuyến địch, ném lựu đạn vào chiến hào. Mãi đến 25 tháng 9 mới có thay đổi khi các tập đoàn quân số 51 và số 57 tấn công vào các sư đoàn Romania phía nam Stalingrad dọc theo tuyến các hồ muối và đẩy họ lùi lại, nhưng mục đích kéo các sư đoàn Đức ra khỏi thành phố thì không đạt được.

Cuộc chiến bên trong Stalingrad cũng không khác mấy. Đó là một kiểu tác chiến mới, tập trung vào các đống đổ nát của cuộc sống dân sự. Những thứ thải lại của chiến tranh — xe tăng cháy, thùng đạn, dây nhợ thông tin và hòm lựu đạn - trộn lẫn những thứ đổ vỡ của đời thường — khung giường sắt, đèn và đồ gia dụng. Vasily Grossman đã viết về “cuộc chiến ở những đống gạch vụn, những căn phòng sập dở và những dãy hành lang” của các khối nhà, nơi có thể còn sót một bình hoa khô quắt hoặc bài tập về nhà của một cậu bé còn để mở trên bàn. Từ vị trí quan sát bên trên những tòa nhà sập, người hiệu chỉnh bắn pháo ngồi ghế nhà bếp, cầm ống nhòm quan sát các mục tiêu qua các lỗ đạn trên tường.

Lính bộ binh Đức ghét kiểu đánh từ nhà này qua nhà kia. Họ cho lối cận chiến như vậy là phá vỡ ranh giới và khuôn khổ chiến tranh quy ước, làm mất định hướng tâm lý. Trong đợt giao tranh cuối cùng của tháng 9, cả hai bên đều tranh giành một nhà kho lớn bằng gạch trên bờ Volga, đoạn gần cửa sông Tsaritsa, có bốn tầng bên phía sông và ba tầng phía bờ. Đã có lúc nó “giống một cái bánh nhiều tầng” với quân Đức trên đỉnh, quân Nga bên dưới và thêm nhiều quân Đức ở dưới nữa. Thường thì chẳng nhận ra đâu là địch vì quân phục ai cũng chỉ một màu bụi xám xịt.

Các tướng Đức xem ra không hình dung được những gì đang chờ các sư đoàn của họ trong thành phố đổ nát. Họ đã để mất lợi thế rất lớn của *Blitzkrieg* và trên nhiều phương diện đã bị đưa trở lại với cách đánh của Thế chiến I, mặc dù các lý thuyết gia quân sự của họ đã cho rằng lối đánh chiến hào là “một nhầm lẫn của nghệ thuật chiến tranh”. Chẳng hạn như Tập đoàn quân số 6 nhận thấy mình buộc phải đáp trả chiến thuật của lực lượng Soviet bằng cách dùng lại kiểu “đánh lấn” có từ tháng 1 năm 1918: các nhóm tấn công 10 người, dùng súng máy, súng cối hạng nhẹ và súng phun lửa quét sạch các lô cốt, hầm ngầm và cống rãnh.

Theo cách đó, cuộc chiến ở Stalingrad còn đáng sợ hơn hẳn kiểu tàn sát ở Verdun. Kiểu cận chiến trong những tòa nhà đổ, các boong ke, hầm ngầm và đường cống nhanh chóng được lính Đức gán cho cái tên *Rattenkrieg (Chiến tranh Chuột chũi)*. Kiểu quần thảo man rợ đó khiến các tướng phát khiếp, thầm lo chẳng mấy nữa sẽ không còn kiểm soát được tình hình. “Kẻ địch vô hình”, Tướng Strecker viết cho một người bạn. “Chỗ nào cũng phục kích được — dưới hầm, góc tường, boong ke ngụy trang và các đống đổ nát gây thương vong nặng nề cho binh sĩ ta”.

Các chỉ huy Đức phải thừa nhận rằng quân Nga rất giỏi ngụy trang, nhưng chẳng mấy người hiểu được chính máy bay của họ đã tạo ra những điều kiện lý tưởng cho bên phòng thủ. “Không còn ngôi nhà nào đứng vững”, một trung úy viết về nhà, “chỉ còn là một bãi hoang tàn cháy rụi, một vùng hoang sơ đầy gạch vụn và xà bẩn không thể đi qua”. Ở đầu phía nam thành phố, sĩ quan liên lạc của không quân đi theo Sư đoàn tăng số 24 viết: “Quân phòng ngự tập trung cố thủ ở các khu vực của thành phố đối đầu với các đợt tấn công của ta. Trong các khu vườn, xe tăng hoặc chỉ là tháp pháo xe tăng được chôn xuống, súng chống tăng nấp dưới hầm khiến xe tăng ta rất khó qua nổi”.

Ý đồ của Chuikov là bẻ lệch và chia cắt các đợt tấn công ồ ạt của Đức bằng các “kè phá sóng”. Những tòa nhà được che chắn thêm, bố trí bộ binh với súng trường chống tăng và súng máy ép quân tấn công vào các hướng có tăng T-34 và pháo chống tăng vùi mình ngụy trang đợi sẵn. Khi xe tăng Đức cùng bộ binh tấn công, quân phòng thủ trước hết phải chia cắt chúng. Quân Nga dùng súng cối tầm ngắn, cứ nhè phía sau xe tăng mà thả đạn xua bộ binh, còn súng chống tăng thì bắn xe tăng. Các hướng tiếp cận được công binh đặt mìn sẵn, việc này nguy hiểm và tỷ lệ thương vong của họ cao nhất. “Một lần mắc lỗi khỏi ăn cả đời” là câu cửa miệng của họ. Mặc đồ ngụy trang khi tuyết xuống, đêm đêm họ bò ra chôn mìn chống tăng và xóa dấu vết. Một lính công binh kinh nghiệm mỗi đêm có thể đặt tới 30 quả mìn. Họ còn nổi tiếng với kiểu nhảy ra ném mìn trước mũi xe tăng Đức đang tiến.

Nhiều cuộc chiến không có những trận tấn công lớn mà toàn những đụng độ nhỏ không ngớt. Các trận đánh thường là do các nhóm chiến đấu nhỏ, có từ 6 đến 8 người, đến từ “học viện đánh đường phố Stalingrad”. Họ trang bị dao và xẻng mài sắc để hạ thủ không tiếng động, cùng với tiểu liên và lựu đạn. (Xẻng vì thế đâm ra hiếm nên người ta khắc tên lên cán, lúc ngủ thì gối đầu lên để khỏi bị trộm mất). Các nhóm chiến đấu được cử xuống cống thi trang bị thêm súng phun lửa, còn công binh thì mang theo thuốc nổ. Sáu lính công binh từ sư đoàn cận vệ của Rodimtsev thậm chí đã tìm được một lối thông lên một cứ điểm của Đức và cho nó nổ tung bằng tạ rưỡi thuốc nổ.

Thêm một chiến thuật chung được đúc kết trên cơ sở hiểu rõ quân Đức thiếu nguồn nhân lực bổ sung. Chuikov ra lệnh tập trung vào tấn công ban đêm, chủ yếu vì lý do thực tế là lúc đó không quân Đức không thể phản kích, nhưng một phần còn vì ông tin rằng quân Đức rất ngại lúc tối trời và vì vậy dễ mất tinh thần. Lính bộ binh Đức rất sợ những tay súng Sibir thuộc Sư đoàn súng trường số 284 của Đại tá Batyuk, được coi là những thợ săn bẩm sinh, có thể săn bất cứ con mồi nào. “Giá mà bạn hiểu cái nỗi khủng khiếp đó”, một lính Đức viết trong một bức thư bị quân Nga thu được. “Chỉ cần nghe sột soạt nhẹ là tôi liền kéo cò súng máy bắn một loạt đạn vạch đường”. Đêm nào cũng thấp thỏm bắn bất cứ thứ gì chuyển động, mà lính gác anh nào cũng căng thẳng như nhau thành ra cả khu cứ bắn loạn xạ, vì vậy mà lượng đạn quân Đức tiêu thụ tăng vọt đến hơn 25 triệu viên chỉ riêng trong tháng 9. Quân Nga còn duy trì sự căng thẳng bằng cách chốc chốc lại bắn pháo sáng lên trời làm như sắp sửa tấn công. Không quân Nga, một phần để tránh Messerschmitt ban ngày nên liên tục không kích trận địa Đức vào ban đêm. Đó cũng là một cách gây căng thẳng làm suy sụp tinh thần lính Đức.

Người Nga đã sử dụng cả máy bay hai động cơ ném bom đêm, vốn thu hút hỏa lực mọi khẩu đội phòng không Đức trên mặt trận, cùng một lượng lớn các máy bay hai tầng cánh U-2 linh hoạt, thả những quả bom nhỏ trong các trận tập kích ban đêm. “Bọn Nga cứ lượn vè vè trên đầu cả đêm”, một hạ sĩ công binh viết về nhà. Tệ nhất là tiếng kêu quái gở của nó cứ thay đổi. Ở xa, tiếng U-2 nghe đúng như biệt danh của nó là “máy khâu”. Rồi khi đến gần mục tiêu, nó tắt máy, lượn như chim đêm săn mồi. Âm thanh duy nhất nó phát ra là tiếng gió rít qua các thanh giằng cho tới khi bom rơi. Mặc dù lượng bom tổng cộng chỉ 400 kg, nhưng tác động tâm lý là rất lớn. “Chúng tôi bài hoải nằm chờ chúng đến”, một người lính khác viết. U-2 có nhiều biệt danh hơn bất kỳ thứ máy móc hay vũ khí nào ở Stalingrad. Các tên khác gồm “hạ sĩ trực ban” vì kiểu nó xuất hiện bất ngờ không báo trước, “oanh tạc cơ nửa đêm”, “máy xay cà phê” và “quạ đường tàu”. Tập đoàn quân số 6 yêu cầu cụm tập đoàn quân cho không quân duy trì sức ép trên các sân bay Nga suốt ngày đêm. “Sự thống trị không bị cản trở của người Nga trên không về đêm đã đến mức không thể chịu đựng. Binh sĩ không được nghỉ ngơi, sức mạnh của họ sẽ sớm bị bào mòn”.

Trong số hồ sơ còn lại không thấy nói rõ các ca stress trong chiến đấu. Giới chức y tế Đức hay nói tránh đi là “kiệt sức”, giống người Anh, nhưng các chẩn đoán của họ thì rất gần kiểu huỵch toẹt của Hồng quân. Quân đội Đức thì nhất định không thừa nhận sự tồn tại của nó. Năm 1926, gần 7 năm trước khi Hitler lên nắm quyền, chế độ trợ cấp đi kèm chứng loạn thần kinh trong chiến tranh bị bãi bỏ. Lập luận ở đây là không công nhận đó là bệnh thì coi như không có lý do rời mặt trận. Suy sụp tinh thẩần bị coi là hèn nhát, đó là tội lớn rồi. Vậy nên khó mà nói đến tỷ lệ vi phạm kỷ luật của cả hai bên ở Stalingrad, nhất là tội đào ngũ, vì lý do sang chấn thần kinh và căng thẳng nói chung. Qua nghiên cứu so sánh tình hình chỉ có thể nói chắc rằng tỷ lệ các ca sang chấn tâm lý bắt đầu tăng đột ngột trong tháng 9 ngay sau khi tác chiến vận động chuyển thành tác chiến trận địa. Theo các nghiên cứu của Anh về các ca sốc trong chiến đấu ở Anzio và Normandy thì sang chấn tâm lý bắt đầu tăng vọt ngay sau khi binh sĩ bị giam chấn hoặc bị bao vây.

\* \* \*

Bất đồng chủ yếu của Chuikov với các sĩ quan cấp trên ở Bộ tư lệnh Phương diện quân liên quan đến việc bố trí các trung đoàn pháo binh ở cấp sư đoàn, tập đoàn quân và cả mặt trận. Cuối cùng ông thắng với luận điểm nên đặt pháo bên bờ đông sông Volga, đơn giản là vì ở bờ tây không có đủ chỗ cho cả lính của ông lẫn cho pháo. Vả lại việc vận chuyển đạn pháo tiếp tế qua sông càng ngày càng khó, mà “ở Stalingrad, một khẩu pháo chẳng là gì nếu không có đạn”.

“Một ngôi nhà người Nga chiếm, một ngôi nhà người Đức chiếm”, Vasily Grossman ghi vội trong sổ tay ngay sau khi ông tới nơi. “Biết làm thế nào để sử dụng pháo hạng nặng trong một trận đánh thế này?” Chẳng mấy chốc ông đã tìm ra câu trả lời. Pháo binh Soviet tập trung ở bờ bên kia sông Volga như Chuikov đòi hỏi. Mà bắn thì không cố bắn vào các trận địa tiền duyên của Đức mà chủ yếu cắt đứt đường dây liên lạc và trước hết là đánh tan các tiểu đoàn đang tập trung để chuẩn bị tấn công. Muốn làm được thế là nhờ công các sĩ quan quan sát pháo binh giấu mình như lính bắn tỉa ở phía trên các tòa nhà đổ. Biết rõ mối hiểm họa mà họ đem lại, quân Đức coi họ là mục tiêu ưu tiên cho lính bắn tỉa hoặc pháo chống tăng.

Hễ phát hiện thấy nơi tập trung quân Đức, người quan sát báo tọa độ cho các khẩu đội bến kia sông bằng điện đài hoặc điện thoại dã chiến, lúc đó pháo dội mới gọi là tơi bời. “Bên kia sông Volga”, Grossman viết, “tưởng chừng cả không gian rung chuyển trong tiếng gầm dũng mãnh của pháo hạng nặng. Mặt đất chao đảo”.

Các khẩu đội pháo duy nhất còn lại bên bờ tây là các dàn phóng rocket *Katyusha* trên xe tải. Ẩn dưới bờ sông dựng đứng, chúng có thể lùi ra đến tận mép nước, phóng thật nhanh 16 quả rocket rồi quay vào. Dàn phóng rocket hàng loạt Soviet là thứ vũ khí tầm xa có hiệu quả tâm lý lớn nhất của Hồng quân. Mười sáu quả rocket 130 mm của nó mỗi quả dài chừng 1,5 m, bắn liên tục rất nhanh với tiếng rú đứng tim. Nhiều người lần đầu nếm mùi loạt bắn của *Katyusha* cứ tưởng bị không kích. Lính Hồng quân đặt tên cho dàn rocket này là *Katyusha* trong cao trào hâm mộ bài hát cùng tên, bài hát Nga phổ biến nhất trong cả cuộc chiến. Trong bài hát, *Katyusha* hẹn ước với người vị hôn phu rằng tình yêu vẫn luôn sống mãi trong tim nàng trong lúc chàng ra mặt trận bảo vệ tổ quốc.

Lính Nga có ý coi thường đối thủ Đức của nó, một khẩu pháo phản lực 6 nòng được gọi là Nebelwerfer. Họ gọi nó là “ba láp”, hoặc “con lừa” vì tiếng kêu be be của nó, hoặc “Vanyusha” (tức là Ivan bé nhỏ, giống như *Katyusha* là tên âu yếm của Katya hay Ekaterina). Có một chuyện tiếu lâm lan truyển trong Tập đoàn quân số 62 về chuyện gì xảy ra nếu “Vanyusha hỏi cưới *Katyusha*[[48]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_48__Danh_muc_cac_ten_long_thi_d)”.

Chuikov sớm nhận ra rằng vũ khí chủ chốt của bộ binh ở Stalingrad là tiểu liên, lựu đạn và súng trường bắn tỉa. Sau Cuộc chiến Mùa đông, bắt chước lính trượt tuyết Phần Lan vừa trượt vừa bắn, Hồng quân tiếp thu ý tưởng này để lập ra các đội tiểu liên gồm 8 người, được trang bị để có thể ngồi trên thành xe tăng T-34 xông trận khi cần. Trong cuộc chiến đường phố, một đơn vị nhỏ như vậy là lý tưởng để đánh giáp lá cà. Khi càn quét các căn nhà hay boong ke thì lựu đạn cầm tay rất hữu dụng. Lính Hồng quân gọi đó là “pháo bỏ túi”. Nó cũng hiệu quả trong phòng ngự. Theo lệnh Chuikov, lựu đạn được trữ sẵn dưới các hốc bên cạnh chiến hào để dễ lấy. Cũng không lạ là có nhiều sự cố do những người lính thiếu kinh nghiêm gây ra. Một đại đội phó thiệt mạng và vài người khác bị thương nặng khi một tân binh mới đến thao tác sai với lựu đạn. Có người chết do lính, chủ yếu là người Trung Á, cố lắp kíp nổ của Đức vào lựu đạn của Nga. “Cần phải bồi dưỡng sử dụng vũ khí”, chủ nhiệm chính trị báo cáo cho hội đồng quân sự mặt trận Stalingrad.

Một loại vũ khí nữa cũng nguy hiểm cho người dùng chẳng kém gì cho đối phương là súng phun lửa. Nó hiệu quả khủng khiếp khi càn quét các cống rãnh, hầm ngầm và những nơi ẩn nấp khó vào. Người dùng nó biết rõ rằng hễ bị địch phát hiện thì anh ta chết đầu nước.

Lính Hồng quân thích tự chế các công cụ tiêu diệt địch. Họ nghĩ ra những cái bẫy vụng về, trông có vẻ tài tình và khó đoán được công hiệu trước khi dùng thử. Bực mình vì không làm gì được bọn máy bay Stuka, Đại úy Ilgachkin, một tiểu đoàn trưởng, quyết định cùng một người lính của mình, binh nhì Repa, chế ra một khẩu súng phòng không. Họ ghép một khẩu súng trường chống tăng lên càng xe kéo, gắn vào một cái cọc chôn xuống đất. Ilgachkin dựa vào tốc độ đầu nòng của súng và vận tốc tương đối của máy bay bổ nhào mà tính tính toán toán, nhưng Repa nhà ta trông “buồn như chấu cắn” chả chú ý gì. Thế mà họ cũng thành công, Repa đã hạ được ba chiếc Stuka.

Các khẩu đội phòng không chính ngạch cũng cải biên chiến thuật. Bầy Stuka bay đến ở độ cao 1.200 - 1.500 m, sau đó nghiêng cánh bổ nhào với một góc khoảng 70 độ và hú inh ỏi. Chúng ra khỏi tuyến bổ nhào ở độ cao chưa đến 600 m. Các xạ thủ cao xạ đã biết cách tạo một màn lửa ngay điểm bổ nhào hoặc điểm thoát ra để hạ chúng. Trong lúc chúng bổ nhào mà bắn chỉ phí đạn.

Một thiết bị khác do Vasily Ivanovich Zaitsev, người về sau nổi danh là nhà thiện xạ giỏi nhất ở Stalingrad, nghĩ ra. Zaitsev gắn kính ngắm súng bắn tỉa của mình vào pháo chống tăng để diệt các ổ súng máy bằng cách bắn viên đạn chui vào lỗ châu mai. Nhưng không lâu sau anh nhận thấy những viên đạn sản xuất hàng loạt không đủ thuốc phóng để bắn tỉa tầm xa. Danh tiếng có thể đến với vũ khí thông thường. Bezdiko, một thiện xạ súng cối thuộc sư đoàn của Batyuk, lừng danh với tài bắn 6 quả đạn lên trời một lúc. Những câu chuyện như vậy được khai thác nhằm tạo ra các thần tượng để học tập theo. Khẩu hiệu của Tập đoàn quân số 62 là: “Chăm sóc vũ khí như con mắt của mình”.

\* \* \*

Các “đội đồn trú” trấn giữ các tòa nhà cứ điểm là cốt lõi trong chiến lược của Chuikov. Ông đưa vào đấy cả các nữ tải thương hoặc điện đài trẻ vốn bơ vơ vì lạc đơn vị đã nhiêu ngày. Họ đã phải chịu đựng khói bụi, đói và nhất là khát. Thành phố bị mất nước ngọt từ lúc trạm bơm bị phá hủy trong đợt không kích tháng 8. Biết rõ hậu quả của việc uống nước bẩn nhưng những người lính tuyệt vọng vẫn phải bắn các ống nước thải hy vọng chắt được vài giọt.

Cung cấp thức ăn lên các vị trí tiền tiêu luôn là vấn đề. Một chi đội chống tăng có một anh nuôi người Tartar ở Kazan thường đổ đầy một phích quân dụng nước chè hoặc súp, buộc ngang lưng rồi bò lên các vị trí tiền tiêu dưới làn đạn. Nếu phích bị trúng mảnh hay trúng đạn, anh nuôi xui xẻo nhà ta sẽ ướt nhẹp. Về sau, khi băng giá mạnh hơn, súp với nước chè đóng băng, anh nuôi quay về “băng đóng quanh người”.

Vì không có phòng tuyến rõ ràng và chiều sâu trận địa đôi chỗ chỉ vài trăm mét thành ra vị trí chỉ huy cũng dễ tổn thương chẳng khác gì các vị trí tiền duyên. “Đạn nổ ngay trên đầu sở chỉ huy của chúng tôi là chuyện cơm bữa”, Đại tá Timofey Naumovich Vishnevsky, chỉ huy sư đoàn pháo binh của Tập đoàn quân số 62 từ viện quân y viết cho bạn. “Mỗi khi ra khỏi hầm, tôi đều nghe thấy tiếng tiểu liên râm ran bốn phía. Nhiều lúc cứ như quân Đức đã vây kín xung quanh rồi”. Một chiếc xe tăng Đức xộc thẳng đến lối vào hầm của ông và “vỏ thép của nó chắn mất lối ra duy nhất”. Vishnevsky và các sĩ quan của ông phải đào lỗ chui xuống một cái rãnh sang phía bên kia thoát thân. Đại tá bị thương nặng. “Mặt tôi biến dạng hoàn toàn”, ông viết, “từ nay tôi thành thằng ma chê quỷ hờn trong mắt chị em rồi”.

Trong tháng 9 và tháng 10, các hầm chỉ huy của Đức ít có nguy cơ bị tràn qua hơn nên tiêu chuẩn một mét đất trên nóc hầm kê bằng thân cây là đủ chống *Katyusha*. Mối nguy hiểm chính là trúng đạn pháo bắn từ bên kia sông Volga. Các chỉ huy sư đoàn và trung đoàn thường quan tâm đến tiện nghi cá nhân chẳng kém gì hiệu quả sử dụng. Một chiếc máy hát dây cót thường được kê bên cạnh rương đựng rượu mạnh hoặc rượu nho mua từ bên Pháp. Một vài sĩ quan còn mặc đồ thể thao, thậm chí cả quần sooc tennis khi chui vào không gian ẩm ướt nặng nề trong hầm vì quân phục đánh trận của họ toàn rận.

Đối với binh lính của họ thì thế giới đảo lộn tệ hơn nhiều. Thay vì chúc nhau “đêm tốt lành” thì họ chúc “đêm yên lành” trong những giờ tối tăm nguy hiểm. Trong buổi sáng lạnh giá, họ duỗi các khớp cứng đờ, tìm đến một vệt nắng dưới đáy hào giống như loài thằn lằn phơi nắng. Ban ngày cảm thấy bạo hơn, lính Đức từ phòng tuyến của mình gào lên chửi bới dọa nạt: “Russki! Mày tận số rồi!” hay “Ê, Rus, bul-bul, sdavaisa!” theo tiếng bồi nghĩa là “Hàng đi, không thì nhả bong bóng!” Ý là đẩy quân Nga xuống sông chết chìm.

Những lúc tạm yên, lính Nga cũng tìm chút nắng ngoài tầm bắn tỉa. Các đường hào nhiều khi cứ như xưởng thợ vì người ta lấy vỏ đạn pháo làm đèn dầu với một sợi dẻ làm bấc, còn vỏ đạn thường thì làm bật lửa hút thuốc. Có hay không khẩu phần thuốc sợi *makhorka*[[49]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_49__Makhorka__Loai_thuoc_la_nan) luôn là mối bận tâm thường trực. Dân sành điệu nhất quyết rằng không có thứ giấy nào quấn *makhorka* thành điếu vừa to vừa xù xì như giấy báo. Mực in còn tăng thêm vị. Lính Nga khi đánh nhau hút liên tục. “Đánh nhau hút vô tư”, một anh lính súng trường chống tăng bảo Simonov, “miễn là đừng bắn trượt. Trượt một phát là thôi đốt thuốc”.

Một thứ còn quan trọng hơn cả thuốc lá là khẩu phẩn vodka, đúng tiêu chuẩn là 100 gam một ngày. Khi phân phát vodka, ai nấy im phăng phắc, mắt dán vào cái chai. Sự căng thẳng của cuộc chiến lớn đến nỗi khẩu phần đó chả nhằm nhò gì và lính tráng sẵn sàng làm đủ trò để đáp ứng nhu cầu của mình. Cồn y tế chả mấy khi được sử dụng đúng mục đích. Cồn công nghiệp, thậm chí cả chất chống đông cũng được mang ra uống sau khi lọc qua than hoạt tính hoặc mặt nạ phòng độc. Nhiều binh sĩ đã vứt mất mặt nạ phòng độc khi rút chạy năm trước, thành ra ai còn tha hồ mà ra giá. Hậu quả nhiều khi không chỉ là một trận đau đầu tệ hại. Phần lớn gượng được vì họ còn trẻ khỏe và không uống thường xuyên, nhưng ai mà uống đều thì dễ mù lắm.

Ở các đơn vị ngoài thảo nguyên, mùa đông lính thường uống cả lít cồn mỗi ngày. Để bù vào khẩu phần chính thức, người ta báo sai số thương vong rồi chia nhau phần dư ra hoặc đem quân phục hay vài món trang bị vào đổi với dân phía sau chiến tuyến. Bia ủ kvas kiếm được theo cách này trên thảo nguyên Kalmyk, ngoài ra còn “mọi thứ cồn, kể cả làm từ sữa”. Kiểu đổi chác này té ra nguy hiểm cho dân hơn là cho lính. Một tòa án quân sự của lực lượng NKVD đã tuyên phạt giam giữ hai phụ nữ vì can tội đổi rượu và thuốc lá lấy vải dù may đồ lót.

\* \* \*

Các chỉ huy đành phải lơ là dịch vụ y tế trong Hồng quân. Một người lính bị thương nặng là loại khỏi vòng chiến và các sĩ quan quan tâm nhiều hơn tới việc thay thế anh ta. Nhưng thái độ đó vẫn không làm nhụt chí những con người cực kỳ dũng cảm trên chiến trường Stalingrad, đó là lính tải thương, chủ yếu là các nữ sinh trung học hoặc cao đẳng, chỉ được huấn luyện qua về sơ cứu căn bản.

Chỉ huy đại đội cứu thương gồm 100 người thuộc Tập đoàn quân số 62, Zinaida Georgievna Gavrielova, là một sinh viên trường y, 18 tuổi, được giao nhiệm vụ này nhờ có sự giới thiệu nhiệt tình từ một trung đoàn kỵ binh mà cô mới phục vụ. Lính tải thương của cô, có mấy người lớn tuổi hơn, phải nén sợ hãi mà bò lên, thường là dưới làn mưa đạn, tìm đến các thương binh. Sau đó phải kéo họ trườn xuống, đến nơi an toàn thì cõng họ trên lưng. Đó phải là những con người “mạnh mẽ cả thể chất lẫn tinh thần” như chỉ huy của họ nhận xét.

Không có chuyên nhân viên quân y mà không phải chiến đấu. Gulya Koroleva xinh đẹp, 20 tuổi đời, xuất thân trong một gia đình văn chương có tiếng ở Moskva, đã bỏ đứa con trai thơ dại ở nhà và tình nguyện làm y tá. Phục vụ trong Sư đoàn súng trường số 214 thuộc Tập đoàn quân số 24 bên cánh bắc, cô được tuyên dương vì đã “đưa hơn 100 thương binh từ tiền tuyến về phía sau và tự tay giết 15 tên phát xít”. Cô được truy tặng huân chương Cờ Đỏ. Natalya Kachnevskaya, một y tá của trung đoàn súng trường cận vệ, cựu sinh viên kịch nghệ Moskva, đã đưa về tuyến sau 20 thương binh chỉ trong một ngày và “ném nhiều lựu đạn vào quân Đức”. Sở chỉ huy Phương diện quân Stalingrad cũng đã tuyên dương (sau khi mất) tấm gương dũng cảm của một nữ tải thương khác, Kochnevskaya, đã tình nguyên ra mặt trận và đưa được hơn 20 thương binh ra khỏi tuyến lửa. Mặc dù bị thương hai lần, cô vẫn băng bó và đưa về các sĩ quan và chiến sĩ[[50]](file:///D:\Ebook-Center\Stalingrad%20-%20Trận%20chiến%20định%20mệnh.docx#_50__Ngoai_mot_nu_chien_si_xe_ta).

Sự hy sinh của các chiến sĩ tải thương đó thường là uổng phí qua cách xử lý tiếp theo. Các thương binh mà họ kéo và cõng xuống mép sông Volga vì không có điều kiện chăm sóc, mãi đến tối, họ được vác như những bao khoai tây lên các tàu tiếp tế lúc đó đã trống để quay lại bờ đông. Khi các thương binh được đưa lên bờ, tình hình có thể còn tệ hơn, như một nữ chiến sĩ không quân nhận thấy.

Những người sống sót từ một trung đoàn không quân bị đánh tan đang nghỉ đêm trong một khu rừng trên bờ đông Volga thì tỉnh dậy lúc rạng sáng vì những âm thanh khác thường. Lấy làm lạ, họ lần theo cây ra phía bớ sông tìm hiểu. Tại đó, họ thấy “vô số thương binh, nằm la liệt”, ở trên bờ cát sau khi được đưa từ bên kia sông sang lúc tối. Các thương binh đòi uống nước hoặc “gào khóc, mất tay mất chân”. Các nhân viên mặt đất bên không quân cố gắng giúp họ hết mức. Một người từng là bà đỡ, Klavdia Sterman, đã thề rằng ngay khi về đến Moskva, chị sẽ xin chuyển sang một đơn vị quân y tiền phương.

Kể cả có đến được một bệnh viện dã chiến trên bờ đông Volga cũng không chắc họ đã sống. Điều kiện trong các bệnh viện của Hồng quân lúc này, dù có cả các bác sĩ giỏi nhất nước, thì cũng trông cứ như một nhà máy chế biến thịt. Bệnh viện dã chiến ở Balashchov, chuyên về tay chân, nằm cách thành phố khoảng 10 km, trang bị rất sơ sài. Đáng lẽ có giường bệnh bình thường thì ở đây là giường ba tầng. Một nữ bác sĩ phẫu thuật trẻ vừa mới đến đã lo lắng không chỉ về tình trạng thể chất của thương binh. “Họ thường khép kín, không muốn tiếp xúc với ai”. Mới đầu cô tưởng rằng các thương binh được đưa từ “địa ngục” Stalingrad qua sông Volga về đây sẽ không bao giờ muốn quay lại đó. “Trái lại, rõ ràng là các chiến sĩ và sĩ quan đều muốn trở lại mặt trận”. Những người què cụt rõ ràng không hề tỏ ra nhẹ nhõm khi không phải đi chiến đấu. Thực ra tất cả các thương phế binh hoặc mang sẹo vĩnh viễn, giống như ông đại tá pháo binh mặt bị mảnh đạn phạt ngang, đều cảm thấy mình không còn là con người hoàn chỉnh nữa.

Khẩu phần eo hẹp không giúp hồi phục sức khỏe lẫn tinh thần. Với tâm trạng đầy xúc động, Grossman kết luận đây là số mệnh của nước Nga lúc đó. “Trong bệnh viện”, ông ghi trong sổ tay, “thương binh được các cô y tá hết sức cẩn thận cắt cho một mẩu cá trích muối nhỏ xíu. Đúng là bần cùng”. Trong những ngày đó, trước khi ông mở mắt, dường như ông không thể nhận rõ sự thật. Theo hoàn cảnh lúc đó, họ quy định khẩu phần tốt nhất là dành cho những binh sĩ đang chiến đấu. Thương binh may lắm mới được ba muôi kasha (cháo yến mạch) mỗi ngày, chấm hết. Miếng cá trích muối mà Grossman nhìn thấy là một bữa tiệc đột xuất.

Một dấu hiệu nữa hé mở tình trạng kiểm soát tâm trí lực lượng quân y mặt trận Stalingrad là từ kết quả “thi đua rất hình thức” ở các bệnh viện được báo cáo lên Moskva cho Shcherbakov. Cánh tiếp phẩm đứng đầu, thứ nhì là bác sĩ phẫu thuật, thứ ba lái xe. Bất kể nó dựa trên những tiêu chí nào để đánh giá thì đó cũng không thể mô tả hết những cống hiến hết mình của các thầy thuốc, những người đã hiến máu — nhiều khi tới hai lần trong một tối - đến nỗi họ thường bị ngất xỉu. “Nếu không có họ hiến máu”, một báo cáo giải thích, “thì thương binh đã chết”.

\* \* \*

Trong cuộc chiến hao người ghê gớm này, chuyển thương binh sang bờ đông cũng sánh ngang với lượng “mồi cho pháo” mới vượt sông Volga vào thành phố. *Stavka* bổ sung nhỏ giọt cho Tập đoàn quân số 62 bằng những sư đoàn mới khi những sư đoàn cũ đã tan tác. Các tiểu đoàn mới xếp hàng lên tàu trong đêm tối dưới con mắt giám sát của lực lượng NKVD. Họ chỉ có thể nhìn về phía thành phố hiện lên rực cháy trên nền trời trước mặt và cố không để ý đến mùi cháy khét. Từng mảng sông vẫn còn cháy lớp váng dầu. Còn có các sĩ quan NKVD trên các tàu, sẵn sàng bắn bỏ những ai nhảy xuống nước cố trốn khỏi định mệnh của mình trên bờ tây. Đạn pháo Đức nổ trên sông phía trước đã đủ để nhiều người mất hồn mất vía. Nếu có ai hoảng loạn, một hạ sĩ hay một sĩ quan sẽ bắn kẻ đó tại chỗ rồi lăn xác xuống sông.

Những con tàu họ vừa lên mang mọi dấu hiệu của những chuyến vượt sông nguy hiểm. Một trong những chiếc tàu chữa cháy được sửa lại thành tàu chiến cho giang đoàn Volga nghe nói trong một chuyến qua lại đã trúng tới 436 vết đạn và mảnh pháo, chỉ còn đúng một mét vuông duy nhất của vỏ tàu không hề hấn gì.

Mục tiêu dễ dàng nhất cho pháo Đức là những chiếc bè được các trung đoàn công binh dùng làm phà chuyên tiếp tế những vật nặng như gò súc để làm hầm. Khi một cái phà như vậy dạt vào bờ tây, những người lính chạy ồ ra giúp dỡ hàng, họ trông thấy một trung úy công binh cùng ba người lính của mình bị trúng đạn súng máy đến độ “cứ như có hàm răng sắt đang ngấu nghiến các súc gỗ ướt trên phà cùng thân thể những người này vậy”.

\* \* \*

Sở Chỉ huy Tập đoàn quân số 6 biết rằng mùa đông đang đến, không còn nhiều thời gian nữa. Thậm chí từ trước khi chiếm được Quảng trường Đỏ và tháp ngũ cốc phía nam Tsaritsa, họ đã chuẩn bị đòn dứt điểm ở vùng công nghiệp phía bắc thành phố rồi.

Ngay sáng sớm ngày 18 tháng 9, Chuikov đã dời sở chỉ huy ra bờ sông Volga, cách nhà máy luyện thép Tháng Mười Đỏ về phía bắc gần một kilomet. Nhưng các sĩ quan tham mưu của ông lại chọn một một nơi không được che chắn ngay bên dưới các bồn dầu lớn mà họ nghĩ là rỗng.

Mất rất nhiều công sức để đưa thêm qua sông đạn dược và đồ tiếp tế trong đêm, cùng với quân số bổ sung lên bờ phía sau các nhà máy Tháng Mười Đỏ và Barrikady (Chiến lũy). Những người không cần ở đây có thể có ích cho nơi khác được sơ tán. Phần lớn lực lượng phòng không xung quanh nhà máy điện Stalingrad đã bị đánh bật ra và kho đạn của họ đã bị phá hủy nên các co pháo thủ trẻ còn sống đã được rút qua sông vào ngày 25 tháng 9 và được biên chế vào các khẩu đội khác bên bờ đồng.

Vào lúc 6 giờ (giờ Đức) sáng Chủ nhật ngày 27 tháng 9, trận tấn công mở màn bằng cuộc ném bom ồ ạt của máy bay Stuka. Khi máy bay tách đội hình, từng chiếc một rúc còi ầm ĩ lao xuống công kích, đôi cánh mòng biển của chúng đen xì trên nền trời bình minh mùa thu. Trên mặt đất, một lực lượng gồm 2 sư đoàn tăng cùng 5 sư đoàn bộ binh tiến vào quyết nghiền nát vùng lồi chính hình tam giác từ bờ sông chĩa sang phía tây.

Tập đoàn quân số 62 ra tay đón trước mũi đột phá chính của quân Đức ở phía bắc đồi Mamaev bằng những đợt tấn công quấy rối ở phía nam của nó. Điều này có vẻ như đã khẳng định những nghi ngờ quá mức của một vài sĩ quan tham mưu Đức rằng lính thông tin Nga đã lẻn vào khu vực của họ nghe lén điện thoại. Họ không chịu thừa nhận rằng việc chuẩn bị của họ quá ư lộ liễu.

Nỗ lực chính của phía Soviet là chuẩn bị các chướng ngại chống tăng và một bãi mìn dày đặc phía trước các nhà máy chính trải dài từ đồi Mamaev suốt khoảng 8 km lên phía bắc — nhà máy hóa chất Lazur, nhà máy luyện thép Tháng Mười Đỏ, nhà máy vũ khí Barrikady và nhà máy chế tạo máy kéo Stalingrad.

Lính bộ binh nặng bắt đầu lên tuyến xuất phát vào giữa đợt ném bom, trồi lên thụp xuống qua các khe rãnh lúc này đã biến thành các sườn dốc lổn nhổn gạch đá. Họ hết cả hơi vì cố gắng, mồm miệng khô đắng với dự cảm đáng sợ của trận đánh sắp tới. Bên trái, một phần của Sư đoàn bộ binh số 389 chuẩn bị tấn công vào khu nhà công nhân nhà máy Barrikady. Một người chứng kiến tả lại chúng là “những khối nhà đối xứng màu trắng và những ngôi nhà nhỏ lợp tôn lượn sóng sáng lóa”. Cuộc ném bom nhanh chóng đốt cháy chúng. Ở giữa, Sư đoàn tăng số 24 tấn công từ một sân bay nhỏ. Sư đoàn bộ binh nhẹ số 100 của Áo tấn công vào khu nhà công nhân Tháng Mười Đỏ. Trong khi đó, ở đáy của cánh này, đỉnh đồi Mamaev đã chiếm lại từ tay Sư đoàn súng trường số 95 của Gorishnii vừa bị không quân và pháo binh dập tơi bời.

Thấy quân địch tấn công quá dữ dội, Chuikov tự nhủ thầm: “Một trận kiểu này nữa quân ta xuống sông hết”. Lát sau, Khrushchev từ Sở chỉ huy Phương diện quân gọi đến để chắc chắn là tinh thần vẫn vững. Chuikov nghĩ bụng số phận Sư đoàn súng trường số 95 đã được định đoạt trên đồi Mamaev nên ông trả lời rằng mối lo chính của ông là không quân Đức thôi. Khrushchev cũng nói chuyện với Chính ủy Gurov, động viên ông này cố gắng hơn.

Sáng hôm sau, thứ Hai ngày 28 tháng 9, không quân Đức tập trung đánh phá bờ tây và việc chuyên chở trên sông nhằm cắt đứt sinh lộ của Tập đoàn quân số 62. Pháo phòng không của giang đoàn Volga lúc đó phải bắn liên tục nên rãnh nòng nhanh chóng mòn hết. Năm trong số sáu chiếc tàu tiếp tế bị hư hại nặng. Chuikov kêu Tập đoàn không quân số 8 tăng cường chi viện đuổi máy bay Đức để ông tung thêm các trung đoàn ra phản công nhằm chiếm lại đỉnh Mamaev Kurgan. Họ đã đẩy lùi được quân Đức, song đỉnh đồi rốt cuộc vẫn không bên nào chiếm được. Nhiệm vụ sống còn của Chuikov là không để quân Đức bám trụ và thiết lập trận địa pháo ở đó, nơi họ có thể khống chế toàn bộ phía bắc Stalingrad và đường qua sông. Tối hôm đó Chuikov và Ban Tham mưu của ông đã có thể nhẹ nhõm chút ít vì đã tránh được điều tồi tệ nhất, song ông cũng hiểu rằng mất tàu tiếp tế là nghiêm trọng lắm. Hàng ngàn thương binh nằm trên bờ sông không được chuyển đi và binh sĩ tuyến trước cũng sắp hết đạn dược cũng như lương ăn.

Thứ ba ngày 29 tháng 9, quân Đức bắt đầu đánh vào đỉnh của tam giác còn lại của phần đất Soviet. Làng Orlovka bị một bộ phận của Sư đoàn bộ binh số 389 tấn công từ hướng tây, và Sư đoàn bộ binh cơ giới số 60 đánh từ hướng đông bắc. Lực lượng đông hơn hẳn của quân Soviet kháng cự quyết liệt, như một hạ sĩ của Sư đoàn số 389 viết về nhà: “Không thể tưởng tượng nổi họ bảo vệ Stalingrad thế nào đâu - như chó sói vậy”.

Các tập đoàn quân Soviet ở phía bắc một lần nữa lại tấn công Quân đoàn tăng số 14 vào ngày 30 tháng 9. Sư đoàn bộ binh cơ giới số 60 và Sư đoàn tăng số 16 ở giữa họ khoe đã diệt được 72 xe tăng trong một “trận đánh phòng ngự thành công” chống lại ít nhất 2 sư đoàn súng trường và 3 lữ đoàn tăng Soviet. Cuộc tấn công hao người tổn của của Phương diện quân sông Đông không giải tỏa được mấy áp lực cho làng Orlovka hay các nhà máy công nghiệp nhưng cũng giúp vùng lồi Orlovka cầm cự được với quân Đức gần 10 ngày trước khi thất thủ.

Sư đoàn tăng số 24, phần lớn Sư đoàn bộ binh số 389 và Sư đoàn bộ binh nhẹ số 100 tấn công nhà máy luyện thép Tháng Mười Đỏ và nhà máy pháo Barrikady — “mớ bòng bong rối mù của khu nhà máy bị phá hủy hoàn toàn”, như một cậu *Jager* (bộ binh nhẹ) mô tả về khu phức hợp khổng lồ này, nơi mà hầu như mọi cửa sổ và mái nhà đều bị bom thổi tung, máy móc quăn queo không còn nhận ra hình thù. “Những đồng đội đầu tiên đã ngã. Tiếng gọi cứu thương râm ran. Súng bắn rát, nhưng không chỉ từ phía trước mà còn đến từ cả hai bên”. Đạn pháo, đạn cối Nga nổ rền còn gây thương vong nặng nề do gạch đá bắn vào cũng như do mảnh đạn.

Ngày hôm sau, để đẩy nhanh cuộc tấn công khu phức hợp Tháng Mười Đỏ, Paulus lệnh cho Sư đoàn bộ binh số 94 và Sư đoàn tăng số 14 từ khu phía nam thành phố lên tăng cường. Bên phía Nga, Tập đoàn quân số 62 đang bị ép mạnh nhận được ít nhiều tăng viện khi Sư đoàn súng trường cận vệ số 39 của Tướng Stepan Guriev vượt sông Volga. Nó được tung thẳng vào để củng cố tuyến bên phải nhà máy Tháng Mười Đỏ. Một sư đoàn mới khác, Sư đoàn súng trường số 308 của Đại tá Leonti Gurtiev, đơn vị thứ hai gồm chủ yếu là người Sibir, cũng bắt đầu vượt sông, nhưng số tăng viện này cũng chỉ vừa đủ trám vào những thương vong mà thôi.

Liền đó, Chuikov lại phải đối mặt với một mối nguy hiểm bất ngờ. Ngày 1 tháng 10, Sư đoàn bộ binh số 295 theo các cống rãnh lách vào được cánh phải của Rodimtsev. Lính cận vệ của ông phản công quyết liệt, phục sẵn trong các ngóc ngách với súng tiểu liên và lựu đạn. Nhưng trong đêm, một lực lượng lớn bộ binh Đức đã bò theo đường cống chính chạy xuống khe Krutoy và ra được bờ sông Volga. Họ vòng xuống phía nam đánh tập hậu sư đoàn Rodimtsev. Cuộc đột kích này trùng với một cuộc đột phá ở bên phải. Rodimtsev phản ứng rất nhanh, lệnh cho tất cả các đại đội ông để làm dự bị lập tức phản công và tình thế đã được vãn hồi.

Ngày 2 tháng 10, quân Đức tấn công các bồn dầu trên bờ sông, ngay phía trên sở chỉ huy của Chuikov. Té ra là các bồn này vẫn chưa cạn. Trúng bom hoặc đạn Đức là chúng bốc cháy. Dầu cháy chảy tràn xuống dưới, lan khắp xung quanh sở chỉ huy và chảy xuống sông. Chỉ còn điện đài hoạt động. “Các anh đang ở đâu?” Sở chỉ huy Phương diện quân Stalingrad liên tục hỏi. Cuối cùng cũng có trả lời: “Chúng tôi đang ở nơi nhiều khói lửa nhất”.

Trong tuần đầu tiên của tháng 10, rõ ràng Chuikov đã bắt đầu lo không biết họ có bám trụ nổi dải đất đang ngày càng hẹp lại rất nhanh ở bờ sông này không. Mọi thứ đều phụ thuộc vào việc vượt sông. Ông hiểu rằng các trung đoàn bầm dập chí tử của ông đã buộc quân Đức cũng chịu thương vong nặng nề, nhưng kết cục của trận đánh tùy thuộc vào ý chí không kém gì vào lực lượng. Họ không có lựa chọn nào khác ngoài bám chặt khẩu hiệu của Tập đoàn quân số 62: “Chiến sĩ phòng thủ Stalingrad không có đất đứng bên kia sông”. Đó thực sự là lời thề thiêng liêng đối với nhiều người lính. Một trong những hành động anh hùng nổi tiếng nhất xảy ra vào thời điểm này là ở phần phía nam khu nhà máy, khi xe tăng Đức tấn công vào trận địa giữa đống gạch vụn của một trường học do một chi đội lính thủy đánh bộ được ghép vào Sư đoàn súng trường số 193 trấn giữ. Họ đã hết lựu đạn chống tăng nên thủy thủ Mikhail Panikako bèn cầm lấy hai chai xăng. Lúc anh lấy thế ném chai đầu tiên, một viên đạn Đức chẳng may bắn trúng chai xăng trong tay anh, lửa trùm kín người anh. Anh chồm người cố lao thêm mấy mét cuối cùng, quăng mình vào sườn xe tăng địch, đập chai xăng còn lại tạo thành một quầng lửa trùm lên khối động cơ phía sau tháp pháo.

Các chỉ huy Đức cũng lo. Lính của họ đã kiệt sức và tinh thần cũng nao núng nhiều. Lính Sư đoàn bộ binh số 389 chẳng hạn, họ không thèm giấu giếm hy vọng được chuyển về Pháp vì họ đã tổn thất nặng nể. Các nghĩa địa lính Đức phía sau tiền duyên mỗi ngày một rộng ra. Những người nghe bài phát biểu của Hitler ngày 30 tháng 9 tại Cung Thể thao Berlin không thấy hào hứng chút nào khi ông nói khoác rằng các lực lượng Đồng Minh không đánh giá hết các thành tựu của Đức, trên hết là cuộc tiến quân từ sông Đông đến sông Volga. Một lần nữa Hitler lại ném găng thách thức số mệnh, nói chắc rằng “không ai đẩy nổi chúng ta khỏi chỗ đó”.

11

ĐỒNG MINH VÀ PHẢN BỘI

Người Nga chúng tôi đã chuẩn bị tư tưởng cho trận Stalingrad rồi”, một sĩ quan cựu chiến binh nói. “Trên hết, chúng tôi không có ảo tưởng gì về cái giá phải trả và chúng tôi sẵn sàng trả giá”. Nói cho hết sự thật thì phải nói rằng nhà nước Soviet và có lẽ đa số binh sĩ cũng không tuyệt đối như vậy. Như thế không hề xúc phạm đến lòng dũng cảm của họ — thực ra chỉ càng khẳng định nó mà thôi — để nhớ rằng còn có một thiểu số không muốn, hoặc không thể chịu nổi sự căng thẳng của cuộc chiến.

Nhà cầm quyền Soviet rất nghiêm khắc. “Trong thành phố rực cháy”, Chuikov viết, “chúng tôi không chịu nổi bọn hèn nhát, chẳng có chỗ nào để chứa chúng cả”. Binh lính và dân chúng có vẻ như đã được cảnh báo bằng lời của Lenin do Stalin trích dẫn: “Kẻ nào không giúp Hồng quân theo cách của mình, không ủng hộ điều lệnh và kỷ luật của nó, đều là phản bội và phải bị trừng phạt không thương tiếc”. Mọi thứ “chủ nghĩa đa cảm” phải bị loại trừ. Trong chiến tranh tổng lực có lúc buộc phải sai sót trong pháp lý quân sự, tỉ như lính ngoài tiền tuyến có nguy cơ mất mạng vì chính pháo hoặc máy bay của mình.

Thiết lập một kỷ luật sắt mới đầu rất khó. Mãi đến ngày 8 tháng 10, Cục Chính trị của Phương diện quân Stalingrad mới thấy có thể báo cáo cho Moskva rằng “tư tưởng chủ bại đã bị loại trừ và số vụ phản nghịch cũng đã giảm”. Việc chính quyền Soviet đối với kẻ hèn nhát cũng không nương tay được thể hiện qua rất nhiều vụ hành quyết, kể cả có xét xử và không xét xử, trong trận chiến Stalingrad. Trong đó có tất cả những tội do các Chính ủy quy kết là “vụ việc bất thường”, từ rút lui không có lệnh đến tự thương, đào ngũ, chạy sang hàng ngũ địch, hối lộ và hoạt động chống Soviet. Lính Hồng quân còn bị coi là có tội nếu thấy đồng đội đào ngũ hoặc đầu hàng địch mà không bắn ngay.

Các đơn vị yếu nhất của Chuikov là các lữ đoàn đặc biệt dân quân tự vệ, chủ yếu là lấy từ công nhân các nhà máy ở phần phía bắc Stalingrad. Các nhóm ngăn chặn gồm đoàn viên Komsomol tình nguyện vũ trang tốt hoặc các chi đội NKVD được bố trí ngay phía sau họ để ngăn ngừa họ bỏ chạy. Chính ủy của họ mặc áo jacket da đen đeo súng lục trông như nhà văn Konstantin Simonov thời còn trong tự vệ đỏ năm 1918. Trong vụ Lữ đoàn đặc biệt số 124 đối đầu với Sư đoàn tăng số 16 tại Rynok, các nhóm ngăn chặn ở tuyến sau đã buộc những người suy sụp do căng thẳng phải chạy sang phía địch. Dobronin đã báo cáo Khrushchev rằng ngày 25 tháng 9, một nhóm 10 kẻ đào ngũ, có cả 2 hạ sĩ quan, đã chạy sang bên quân Đức. Đêm hôm sau lại có thêm 5 người nữa trốn. Theo biên bản hỏi cung của Đức với những người ở nhóm chạy trước thì đại đội của họ chỉ còn 55 người. “Vì trong trận tấn công cuối cùng vào ngày 18 tháng 9 họ bị tổn thất nặng nề nên không được giao thêm nhiệm vụ gì nữa. Phía sau tuyến tiền duyên có một tuyến thứ hai gồm toàn đảng viên và đoàn viên Komsomol trang bị súng máy hạng nặng và súng lục tự động”.

Một thượng úy Soviet người Smolensk lại đào ngũ vì lý do khác. Anh ta đã bị quân Đức bắt trong trận khúc cong sông Đỏng hồi tháng 8 nhưng không lâu sau đó đã tìm cách trốn thoát được. Khi đến trình diện để tiếp tục phục vụ Hồng quân, “hắn đã bị bắt theo một mệnh lệnh của Stalin, bị coi là đào ngũ”, và bị đưa vào đại đội trừng giới trong khu vực Lữ đoàn đặc biệt số 149.

Có những người đào ngũ vì những lý do khiến quân Đức tưởng bở. “Tinh thần quân Nga tệ thật”, một hạ sĩ quan Sư đoàn bộ binh số 79 viết về nhà. “Hầu hết bọn đào ngũ chạy sang bên ta đều vì đói. Mùa đông này chắc quân Nga chết đói”.

Hồ sơ bên phía Nga tiết lộ rất nhiều về tinh thần binh sĩ hồi đó. Khi ba người lính đào ngũ từ Trung đoàn súng trường dự bị số 178, một trung úy đành ra lệnh ra ngoài bắt về ba người, bất kể là lính hay dân để bù cho đủ số. Rất nhiều nếu không phải là phần lớn những kẻ đào ngũ là thuộc nhóm dân thường bị bắt vào cho đủ số này. Ví dụ như một tỷ lệ lớn trong số 93 người đào ngũ của Sư đoàn súng trường cận vệ số 15 đều là “cư dân Stalingrad sơ tán đến Krasnoarmeysk”. “Những người này hoàn toàn chưa qua huấn luyện và một số còn không có quân phục. Trong lúc vội vàng huy động, nhiều người còn chưa bị thu giấy căn cước”. Đó là một sai lầm lớn theo báo cáo gửi về Moskva. “Cải trang bằng thường phục và có sẵn căn cước, họ dễ dàng qua sông Volga. Thu hồi căn cước của binh lính là cần thiết và cấp bách”.

Các Chính ủy tức giận vì tin đồn rằng quân Đức cho phép những người Nga và Ukraina có quê trong vùng tạm chiếm nếu đào ngũ sẽ được về nhà. “Sự thiếu rèn luyện chính trị đã bị mật vụ Đức lợi dụng, chúng dụ dỗ lôi kéo binh lính không vững vàng đào ngũ, nhất là những ai có gia đình đang kẹt lại trong vùng địch tạm chiếm”. Những người chạy nạn khi quân Đức tiến vào không hề biết số phận gia đình, nhà cửa của mình thế nào.

Đôi khi kẻ đào ngũ bị bắn trước hàng quân để làm gương. Nhưng thường thì kẻ bị kết án sẽ bị một đội thuộc vệ binh của ban đặc biệt NKVD đưa đến trường bắn phía sau chiến tuyến. Tại đó, anh ta bị bắt lột quân hàm quân hiệu để có thể dùng lại quân phục và giày ủng cho người khác. Tuy thế nhiệm vụ đơn giản này không phải lúc nào cũng được như ý. Sau một vụ hành quyết ở Sư đoàn súng trường số 45, một tải thương cắc cớ kiểm tra thấy mạch tử tội vẫn còn đập. Anh ta đang định gọi người thi địch bắt đầu nã pháo. Kẻ bị hành hình nhổm dậy, đứng lên và loạng choạng đi về phía chiến tuyến Đức. “Không thể nói chắc (hắn) có thoát chết không”, báo cáo gửi về Moskva cho biết.

Ban đặc biệt của Sư đoàn súng trường số 45 hẳn phải có đội hành quyết bắn tệ bất thường; thực ra người ta thắc mắc có phải họ uống thêm rượu mới đủ dũng khí làm việc này không. Trong một trường hợp khác, họ được lệnh hành quyết một người lính can tội tự thương. Như thường lệ anh ta bị lột quân phục, bị bắn rồi vứt xác vào một hố đạn. Sau khi quấy quá phủ lên ít đất cho có, tổ bắn quay về Sở Chỉ huy Sư đoàn. Hai giờ sau, người lính vừa bị hành quyết loạng choạng quay về tiểu đoàn mình trong bộ đồ lót đẫm máu.

Trong nhiều vụ, chính quyền địa phương ở quê của kẻ đào ngũ cũng được thông báo. Lúc đó gia đình có thể bị vạ lây theo Mệnh lệnh số 270 như một hình phạt bổ sung, nhưng trên hết, đó là một một lời cảnh cáo. Các Chính ủy và sĩ quan ban đặc biệt tại mặt trận Stalingrad coi việc răn đe người thân là hết sức cần thiết để ngăn ngừa kẻ khác có ý định chạy trốn.

Các chính ủy cho rằng “sự vô tâm và nhu nhược của sĩ quan” nên mới có hiện tượng đào ngũ trong đơn vị. Nhưng cũng có rất nhiều vụ sĩ quan dùng quyền lực trong tay bắn bỏ lính, coi như “một biện pháp quyết liệt chỉ được dùng trong tình huống khẩn cấp khi một người lính Hồng quân từ chối thực hiện mệnh lệnh quân sự hoặc rút chạy khỏi chiến trường”.

Các Chính ủy có muốn ca ngợi tình đoàn kết keo sơn một nhà của Liên Xô thì có thể chỉ ra rằng gần một nửa binh lính của Tập đoàn quân số 62 không phải là người Nga. Tuy vậy bộ phận tuyên truyền có lý do chính đáng để bỏ qua chuyện này. Rất khó mong có một cuộc tổng động viên ở Trung Á được. “Họ khó mà hiểu được cái gì với cái gì”, một trung úy người Nga được cử đến phụ trách một trung đội súng máy, “mà cũng khó làm việc với họ”. Không quen công nghệ hiện đại thành ra họ rất dễ bối rối và hoảng sợ khi bị máy bay đánh phá. Khó khăn về ngôn ngữ dẫn đến hiểu lầm dĩ nhiên càng làm trầm trọng thêm mọi chuyện. Một đơn vị, Sư đoàn súng trường số 196, hầu hết là người Kazakh, Uzbek và Tartar, “đã thương vong nặng nề đến nỗi phải rút ra để tổ chức lại”.

Các Chính ủy nhận thấy không ổn nhưng bài bản xử lý thì đã định trước cả rồi: “Làm cho cán bộ chiến sĩ không phải dân tộc Nga hiểu rõ mục tiêu cao cả của toàn dân Liên Xô, giải thích cho họ lời thề và luật quân đội về trừng phạt mọi biểu hiện phản bội tổ quốc”. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng chắc là không thành công lắm vì nhiều người vẫn chưa rõ ý nghĩa cuộc chiến tranh này. Một người Tartar ở Sư đoàn súng trường số 284 do không thể chịu được nữa bèn quyết định đào ngũ. Anh ta bò tới trước trong bóng tối không bị ai nhìn thấy, nhưng bò đến vùng ranh thì anh ta mất phương hướng. Anh ta cứ bò mà không biết mình lại bò trở lại trận địa của Trung đoàn súng trường số 685. Anh ta tìm thấy hầm chỉ huy, bèn bước vào. Tin rằng mình đã đến đích, đoán các sĩ quan đang nhìn mình là sĩ quan Đức cải trang trong quân phục Nga. “Anh ta báo rằng mình đến đầu hàng”, báo cáo cho biết. “Tên phản bội đã bị xử bắn”.

Các Chính ủy còn phải đối mặt với những rắc rối khác. “Rất khó phân loại những vụ việc bất thường”, Cục Chính trị Phương diện quân phân trần với Shcherbakov ở Moskva, “vì trong nhiều trường hợp chúng tôi không thể nói chắc người lính đó đào ngũ hay chỉ là chạy sang hàng ngũ địch”. “Trong tình huống chiến đấu”, Cục Chính trị báo cáo trong một vụ khác, “không phải lúc nào cũng xác định chắc chắn điều gi đã xảy ra với một cá nhân người lính hoặc một nhóm binh sĩ. Ở Sư đoàn súng trường số 38, một trung sĩ và một binh nhì đi nhận suất ăn cho đại đội rồi không thấy về . Không ai biết đã xảy ra chuyện gì với họ. Có khi họ bị quả đạn pháo chôn vùi hoặc cỏ thể đã đào ngũ. Trừ phi có nhân chứng trông thấy, còn thì ta chỉ có thể nghi ngờ”.

Việc các sĩ quan thường không đếm kỹ quân mình cũng gây thêm khó khăn. Một số người vắng mặt bị đưa vào danh sách phản bội, sau đó mới biết anh ta đã được đưa đi viện do bị thương nặng. Thậm chí có người trốn viện trở lại đơn vị tiếp tục chiến đấu lại thấy tên mình trong danh sách đào ngũ và bị buộc tội. Đôi khi sự cẩu thả của sĩ quan lại là cố tình. Binh lính hy sinh nhiều khi không được báo cáo để có thêm khẩu phần ăn, một chiêu đã xưa như quân đội, nhưng bây giờ lại được định nghĩa là “làm trái nguyên tắc hồ sơ quân đội”.

Sự thừa nhận của Dobronin về khó khăn trong thống kê chắc chắn phải được nhớ đến khi nhìn vào con số 446 vụ đào ngũ trong tháng 9. Không thấy nhắc đến các tội danh khác, chỉ là “chạy sang hàng ngũ địch”. Ngay cả trong báo cáo của chính Phương diện quân Stalingrad về các nhóm đào ngũ cũng có vấn đề nghiêm trọng. Ví dụ như sau vụ 23 người đào ngũ chỉ trong một tiểu đoàn trong vòng ba đêm, “một vùng phòng vệ” được “bố trí ngay trước tiền duyên” còn các sĩ quan được cắt cử “gác 24/24”.

Tự thương bị gọi quá lên thành đào ngũ. Một người lính trong Sư đoàn súng trường cận vệ số 13 của Rodimtsev bị nghi là tự bắn vào tay, bị áp giải đến trạm cấp cứu dã chiến. Khi pháo Đức bắn sang, anh ta lủi vào bóng tối nhưng bị tóm lại. Một hội đồng bác sĩ khám cho anh ta và tuyên bố vết thương đó là tự bắn.

Giả ốm cũng bị coi thuộc nhóm tội danh này. “11 người lính trong một bệnh viện dã chiến giả vờ câm điếc”, Dobronin ghi: Nhưng ngay khi hội đồng y khoa kết luận họ đủ sức khỏe phục vụ quân đội và hồ sơ của họ được chuyển qua tòa án binh thì họ mới bắt đầu lên tiếng”.

Mức cao nhất của tự thương là tự sát. Giống như *Wehrmacht*, chính quyền Soviet định nghĩa đó là “biểu hiện hèn nhát” hoặc sản phẩm của “tâm trạng bệnh hoạn”. Ngay cả định nghĩa thế nào là hèn nhát cũng có nhiều dạng. Một phi công nhảy dù ra khỏi máy bay cháy, ngay khi xuống đất đã xé thẻ đảng vì nghĩ mình rơi xuống sau phòng tuyến Đức. Lúc trở về căn cứ, Chính ủy đã buộc tội anh ta hèn nhát theo Mệnh lệnh số 270 của Stalin, mặc dù cơ quan tuyên truyền Soviet luôn nhấn mạnh rằng quân Đức sẽ hành hình đảng viên cộng sản ngay tại chỗ.

NKVD và Cục Chính trị Phương diện quân Stalingrad hợp tác cực kỷ chặt chẽ khi có một tí hơi hướng “hoạt động chống chính quyền” nào. Chẳng hạn, “những ai bị bắt gặp có mang truyền đơn Đức trong người sẽ bị giao cho NKVD”. Nhặt truyền đơn là rất nguy hiểm, kể cả để quấn thuốc *makhorka*. Một người lính không giữ được bình tĩnh đã nói toạc ra với sĩ quan cấp trên mình nghĩ thế nào về ông ta và về Hồng quân có thể bị khép vào tội “tuyên truyền phản cách mạng” hoặc “không tin tưởng vào chiến thắng”. Những người phê phán chế độ, như hai người lính ở Tập đoàn quân số 51 cũng bị giao cho NKVD. Một người “loan truyền các phát biểu của phát xít rằng nông trang viên giống như nô lệ”, còn người kia thì nói “Tuyên truyền Soviet nói dối để nâng cao tinh thần trong quân đội”.

Các vụ “hoạt động chống Soviet” mà thường bị đánh đồng với tội danh “phản bội tổ quốc”, có vẻ tương đối hiếm ở tiền tuyến. Các sĩ quan nói chung nghe theo một lời khuyên bất thành văn của quân đội Nga vào năm 1812: “Khi binh lính lầu bầu, sĩ quan chớ có nghe”. Hầu hết thừa nhận rằng trong chiến tranh, khi người ta đối mặt với cái chết, họ cần được nói ra những gi họ nghĩ. Giữa đồng đội với nhau trên chiến tuyến, binh lính không ngần ngại chỉ trích các quan chức đảng bất tài, tham nhũng và truy bức. Nguy cơ có thể bị giết bất cứ lúc nào khiến họ bất chấp các Chính ủy và các chỉ điểm của ban đặc biệt.

Hầu hết các vụ chống Soviet đều xảy ra ở tuyến sau. Các tân binh mới đến mà hay cằn nhằn là rất dễ bị đồng đội lính nghĩa vụ tố cáo. “Đa số những người bị bắt là người quê vùng tạm chiếm”, báo cáo cho biết nhiều khả năng họ đã có kế hoạch “phản bội tổ quốc và theo địch”.